

Các bài phúc-âm ê oc các
ngày lê ca và mây ngày lê
trong quanh nm

. Các bài phúc-âm ê oc các ngày lê ca và mây ngày lê trong quanh
nm. 1944.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

16°
Indoch
553

CÁC BÀI

Ú C - Â M

để đọc các ngày lễ cả và mấy
ngày lễ trọng quanh năm



21, RUE D'ASSAS. PARIS, (VI°)

MDCCCXLIV

DÉPOT D'IMPR MEUR

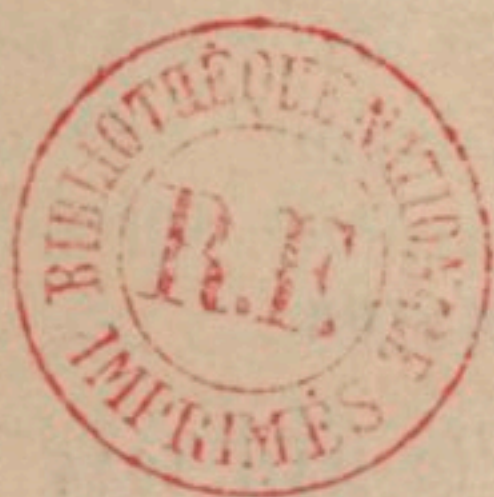
16°
Indoch
553
~~1590~~



CÁC BÀI

PHÚC-ÂM

để đọc các ngày lễ cả và mấy
ngày lễ trọng quanh năm



*«Phúc cho kẻ nghe lời
Đức Chúa Trời và thực-
hành vâng-giữ.»*

(Lời Đ. C. Gs.)

16° Ludoch
~~1590~~

NIHIL OBSTAT

AD SALICES DIE 17 MARTII 1944.

F. P. D. HOÀNG VĂN ĐOÀN O. P.

LECTOR ET DOCTOR IN S. THEOLOGIA.

IMPRIMATUR

PARISIIS DIE 19 MAII 1944

MAURITIUS BOHAN

VIC. GEN.

Tiểu-dân.

Từ ngày bước chân vào đất Pháp đến nay anh em binh-lính và lao-động những ước-ao sao được một quyển sách đạo giúp anh em châu lễ. Vì nhiều nỗi khó khăn trong lúc chiến tranh, không thể xuất bản sách đó ngay được, mãi nay mới in ra cuốn nhỏ này, gồm những bài Phúc-âm, các ngày lễ cả và may ngày lễ trọng, lại phụ thêm vài kinh cần để đọc tối sáng và khi xem lễ. Trong những kinh ấy nhiều kinh thật có đã lâu đời. Nhiều đảng Tử-đạo đã đọc những kinh ấy, mà bởi năng đọc thì đã được sức mạnh trên chiến-trường, đã hi-sinh tính-mạnh mà làm chứng đạo chúa, đã lấy nghĩa-huyết mà nhuận-tâm cho Giáo-Hội Việt-nam. Cha ông ta, hơn ba thế-kỷ nay và hiện thời các giáo-hữu đồng bào ta bên nhà hằng còn đọc những kinh ấy. Bởi đây được sức mạnh chống với ba thù. Cho nên ta ở chốn tha-phương này mà có ý tứ đọc những kinh ấy cho phải thể, thì chắc sẽ được thêm nghị-lực thiêng-liêng mà chống chọi với cái tình-cảnh khó khăn hiện-tại, mà thắng nỗi cái nỗi buồn sầu li-liệt. Trái lại, sẽ được khoái tâm lạc-chí mà an đọì cái ngày hội quốc hâu trông thấy kẻ mền người yêu mà ta đã bỏ bên tổ quốc.

Còn những bài-phúc-âm trong sách này thì cũng

rất là muôn phần bổ ích cho giáo hữu về đàng thiêng liêng. Trước là vì Hội-thánh đã được Chúa Giêsu phó thác cho cái trách-nhiệm chỉ-giáo nhân-loại trên con đường đời đời. Vậy Hội-thánh đã trích lục lấy những bài phúc-âm ấy, mà muốn cho ta đọc trong các ngày chủ-nhật. Thì lẽ ấy đã đủ cho ta lấy những bài phúc-âm làm hữu-ích, làm thiết-hợp với sự cần thiết của ta vậy. Hai là các bài Phúc-âm ấy gồm lại những chân-lý hệ trọng. Ta hãy lấy sách mà đọc xem, thì sẽ thấy tỏ ý nghĩa cuộc ba vạn sáu ngàn ngày của ta là gì. Ta sẽ biết cuộc đời của ta là «sinh ký tử qui». Ta cần phải có Đức Chúa Giêsu giúp đỡ ta ở trên mặt đất này để nhiên-hậu qui thiên mà hưởng vĩnh-phúc trên thiên-quốc. Đó là lẽ giục ta phải ý tứ mà xem các bài phúc-âm ấy. Mục-đích chính của sách này là có ý cho các giáo-hữu, song nếu anh em bên Lương mà có xem, thì trông cũng có phần bổ ích. Nhất là khi anh em xem các bài phúc-âm thì sẽ hay rằng : đạo Công-giáo không phải là đạo một dân, một nước, một xứ, một phương, bèn là đạo chung cho hết loài người, cho muôn dân bốn bề, cho ngũ phương thiên-hạ. Đạo Công-giáo không là đạo phương Tây, là đạo của một nước nào bên phương Tây. Đạo Công-giáo là đạo mà Đức Chúa Giêsu là Thiên-Chúa giáng sinh bên phương Đông ta đã lập ra cho hết nhân-loại phải theo, vì rằng «Tứ hải nội gia huynh đệ». Người trong bốn bề đều là anh em. Đã là anh em,

thì là con một Cha. Đã con một Cha thì phải có một lòng hiếu thảo mà đối với Cha ấy. Lòng hiếu thảo đối với Cha ấy tức là đạo Công-giáo, mà đạo Công-giáo dạy trong Phúc-âm. Phúc-âm nghĩa là Tin-lành. Đó là Tin-lành Đức Chúa Giêsu đã mang xuống thế gian, báo cho loài người biết rằng : kỳ nô-lệ quỷ thần đã hết, kỳ tự-do đã đến. Đã đến ngày mà các con cái Đức Chúa Giêsu đoàn tụ lại một gia-thất thiêng-liêng tức là Hội-thánh Công-giáo. Đức Chúa Giêsu đã giảng Tin lành ấy ba năm, đã làm nhiều phép lạ, « cho kẻ mù được sáng, kẻ què được đi, kẻ tật-phong được lành, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại », sau cùng lấy thánh-huyết mình đổ ra mà làm chứng đạo-lý Người giảng là thật. Khi Đức Chúa Giêsu đã sống lại và lên trời, thì các Tông đồ Đức Chúa Giêsu nói việc Người, đi khắp các nơi mà giảng đạo. Trong các Tông-đồ thì có hai đáng là ông thánh Matthêô và Gioan đã chép Phúc-âm. Còn trong các môn-đệ của các tông-đồ thì có ông thánh Mat cô và Luca cũng chép mỗi ông một quyển. Như thế có bốn sách Phúc-âm. Đây không dịch hết bốn sách Phúc-âm ấy và cũng không theo thứ tự như trong bốn quyển đó. Một là chỉ dịch những bài Phúc-âm quen dùng trong các ngày lễ cả và mấy lễ trọng quanh năm, như đã nói đầu tiên vừa rồi. Vừa vội dịch, vừa khó dịch vì Kinh-thánh ngụ ý cao sâu lại có nhiều kiểu nói riêng người mình không quen ; bởi thế chưa tôn-độc-giả đủ biết bản dịch này còn

nhiều chỗ khuyết điểm. Tuy nhiên ta có câu châm ngôn rằng : « Méo mó, có hơn không ». Nay ta chưa có nhà ngói, thì hãy ở nhà bôi, tuy nó không đẹp, nhưng nó cũng đủ mà che ta khỏi sương mưa giá rét. Chúng tôi trông rằng sách nhỏ mọn này sẽ giúp cho các anh em giáo-hữu, thêm lòng sốt sắng giữ-đạo, còn các anh em bên Lương, nếu có đọc đến, thì tưởng cũng có đôi đàng bỏ ích vạy.

Trìong Cao-đẳng công giáo Paris, ngày lễ thánh Mat cô thánh-sử tức là ngày 25 tháng tư 1944.

Lễ cả thứ nhất mùa Áp.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán cùng các môn đệ rằng : « Sẽ có những Điem-lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao, còn dưới đất các dân-tộc sẽ thồn thức vì ấy-náy tại nghe tiếng bẻ rên, sóng động. Người ta, khi đợi cơn hung dữ xảy ra làm khốn thế-gian thì chết điếng đi vì các thế-lực trên trời sẽ rung-động. Bảy giờ thiên-hạ sẽ thấy Con người ngự xuống trên đám mây cách rất quyền phép vai-nghi.

Khi nào những sự ấy bắt đầu xảy đến, thì chúng con hãy đứng thẳng lên, hãy ngẩng đầu lên vì chúng con gần được giải thoát-Doạn Người phán cùng các môn-đệ thí dụ này : « Hãy xem cây vả cùng các cây khác, khi nó mới đâm lộc, chúng con tự biết rang

mùa hạ đã gần đến. Cũng một lẽ ấy, khi chúng con thấy những sự ấy xảy ra, hãy biết rằng nước Đức-Chúa Trời gần đến. Thầy bảo, thật chúng con, khi mọi sự kia xảy đến thì thế nào nỗi giống này cũng chưa qua. Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Thầy chẳng qua đi đâu.

Lc., xxi, 25-33.

Lễ cả thứ hai mùa Áp.

Khi ông Gioan ở trong ngục nghe nói đến các việc Đấng Kirixitô làm thì sai hai môn-đệ mình đến thưa Người rằng : «Trình Thầy có phải là Đấng tất sẽ đến hay là chúng tôi còn phải đợi đấng khác nữa chăng?» Đ. C. Gs. đáp rằng : Hãy về kể lại cho Gioan những điều các anh đã nghe thấy và xem thấy là kẻ mù được sáng, kẻ què được đi, kẻ tật-phong được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin-lành. Phúc cho kẻ không vấp-phạm vì có Ta.

Khi hai môn-đệ ấy quay ra về thì Đ. C. Gs. mới phán về ông Gioan cho đoàn dân nghe rằng : Chúng người đã đi xem gì trong rừng-hoang? Có phải xem cây sậy bị gió thổi lung lay chăng? Vậy chúng người đi xem gì? Xem người ăn mặc sang trọng chăng? Nhưng kẻ ăn mặc sang trọng thì ở trong đền vua

chúa. Vậy chúng người đi xem gì? Xem một đấng tiên-tri chẳng? Phải, ta bảo chúng người, mà lại là một đấng cao trọng hơn tiên-tri. Vì chúng đã có lời chép về người rằng : Nay ta sai sứ Ta đi trước mặt Con để dọn đường sẵn cho Con đi.

MTTH., XI, 2-10.

Lễ cả thứ ba mùa Áp.

Này là lời chứng ông Gioan nói khi người Giu-đêu ở thành Giêrusalem sai mấy thầy cả và mấy người Lêvi đến hỏi Người rằng : «Thầy là ai?» Người bèn xưng thật, chẳng có chối, Người xưng rằng : «Min chẳng phải là Đấng Kirixitô. Họ lại hỏi : «Vậy thì Thầy là ai, có phải là ông Elia chẳng?» Người thưa rằng : «Không phải». — Thầy phải là Đấng tiên-tri chẳng? — Người thưa rằng : «Không phải». Họ lại hỏi : «Thầy là ai? Để chúng tôi trả lời cho những người sai chúng tôi; Thầy tự xưng là gì? Người trả lời : Min là Tiếng của người Kêu trong rừng hoang rằng : hãy dọn đường cho Chúa, như ông tiên-tri Isaia đã nói». Vậy những phái viên đó là người Pharisêu-họ mới hỏi : Nếu thầy không phải là Đấng Kirixitô, cũng không phải là ông Elia, hay là Đấng Tiên-tri, sao thầy, lại làm phép rửa?» Ông Gioan đáp : «Min đây lấy nước mà làm phép rửa, nhưng ở giữa các người có một Đấng mà các người

không biết; chính Người sẽ đến sau mình, song người trọng hơn mình mà mình chẳng đáng cởi dây giày Người.

Sự ấy xảy ra ở làng Bêthania, bên kia sông Giođanô, là nơi ông Gioan làm phép rửa.

Gio., 1, 19-28.

Lễ thứ tư mùa Áp.

Năm thứ mười lăm đời vua Tibêriô Cêsarê khi quan Ponsiô Philatô trấn thủ xứ Giuđêa, ông Hêrôđê làm vua chư-hầu xứ Galilêa, ông Philippê, em ông ấy làm vua chư-hầu xứ Iturêa cùng xứ Trakônikiđê, và ông Lysania làm vua chư-hầu xứ Abilêna; đời hai thầy cả thượng phẩm Anna và Ca-i-pha, có lời Chúa phán cùng ông Gioan là con ông Giacaria ở trên rừng hoang. Người bèn ra đi khắp miền sông Giođanô giảng phép rửa cho người ta ăn năn để được tha tội như lời đã chép trong sách ông tiên-tri Isa-i-a rằng : có Tiếng kẻ kêu trong rừng-hoang rằng : hãy dọn đường cho Chúa, sửa lối Người cho bằng phẳng mọi nơi trũng thấp phải lấp cho đầy, núi gò phải bạt xuống, đường ngoằn ngoèo phải chừa cho ngay thẳng, lối gò ghề phải san cho bằng; rồi mọi người sẽ được xem thấy Đấng Cứu chừa Đức Chúa Lối sai đến.

Lc., III, 1-6.

Lễ nửa-đêm sinh-nhật.

Khi ấy có sắc-lệnh vua Cê-sa-rê Auguttô ra, truyền cho khắp thiên-hạ phải lên sổ, nhân danh. Làm sổ nhân danh lần này là lần trước cái lần mà ông Cyrinô làm trấn-thủ xứ Syria. Nên ai nấy đều về chốn quê hương mà khai tên. Vậy ông Giu-se bỏ thành Na-gia-rét trong xứ Galilêa mà lên thành vua David gọi là Bét-lê-hem về xứ Giuđêa, vì người thuộc về gia-tộc vua David, để khai sổ với bạn mình là Maria đang có thai. Khi cả hai người đang ở đấy, thì Bà Maria đến ngày sinh. Người sinh con đầu lòng, lấy khăn mà bọc và đặt nằm trong máng cỏ vì không có chỗ trú trong nhà quán.

Bảy giờ cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn chiên, trú ngoài đồng thức đêm, canh giữ đoàn chiên mình. Xảy thấy thiên thần của Chúa đứng gần mình, và sự cả sáng của Chúa chói loà rực-rỡ chung quanh thì các chúng rất đổi kinh-khủng sợ-hãi. Thiên-thần bèn nói : bay đứng sợ chi, này ta báo tin rất vui mừng cho bay, cho cả và dân nữa, vì chưng hôm nay tại thành vua David đã sinh ra cho bay một Đấng Cứu-Chữa, tức là Đấng Kirixitô Chúa-tê. Cứ dấu này mà nhận được Người là sẽ thấy con trẻ bọc trong khăn và nằm trong máng cỏ. Bỗng-chốc có một đạo thiên-binh rất đông hợp cùng thiên-thần

yá mà ngợi-khen Đ. C. Trời rằng : Sáng danh Thiên-Chúa trên các tầng trời, và báng yên dưới đất cho kẻ có lòng chân-chính.

Lc., II, 1-14.

Lễ sinh-nhật-lễ rạng đông.

Khi các thiên-thần đã từ biệt các kẻ chăn chiên mà về trời, thì các chúng bảo nhau rằng : ta hãy tới Bét-lê-hem xem những sự đã xảy ra mà chúa đã ban cho ta biết—Các chúng vội vàng đến nơi và thấy Đức Bà Maria cùng ông Giu-se và Con trẻ nằm trong máng cỏ. Thấy vậy, các chúng mới thuật lại những điều thiên-thần đã nói về con trẻ. Ai nghe điều-bọn chăn-chiên kể thì cũng lấy làm lạ. Còn Đức Bà Maria thì ghi nhớ những điều ấy và suy đi ngẫm lại trong lòng. Đoạn các kẻ chăn-chiên trở về, tán tụng ngợi-khen Đức-Chúa Trời vì đã được nghe và xem thấy mọi sự như lời Thiên-Thần đã bảo.

Lc., II, 15-20.

Lễ sinh-nhật : lễ thứ ba.

Thửa đầu tiên hằng có Thánh-Ngôn, và Thánh-

Ngôn vẫn ở chung với Đức-Chúa-Trời, mà Thánh-Ngôn vốn là Đ. C. T. Người vẫn ở chung với Đ. C. T. Muôn vật bởi Người mà có, chẳng vật gì có mà chẳng bởi Người. Ở nơi Người hằng có sự Sống và sự sống là sự sáng của loài người ta, sự sáng soi trong chốn tối tăm, mà chốn tối-tăm chẳng chịu hiểu-biết.

Bấy-giờ có một người Đ. C. T. sai, tên là Gioan; người ấy đến làm chứng, cho được làm chứng về Sự-Sáng, để vì người ấy ai nấy đều tin. Người ấy chẳng phải là Sự-Sáng đâu, một đến làm chứng về sự-sáng mà thôi.

Người vốn là sự-sáng thật, soi mọi người, xuống thế-gian. Người đã ở thế-gian, thế-gian bởi Người dựng nên, mà thế-gian chẳng nhận biết. Người đến nhà Người mà kẻ thân-thuộc Người chẳng chịu tiếp-rước. Nhưng mà ai đã tiếp-rước Người thì Người ban-quyền được làm con cái Đ. C. T. ấy là những kẻ tin nhân-danh người, là những kẻ sinh ra, chẳng phải bởi huyết mạch, cũng chẳng phải bởi ý muốn xác-thịt hoặc bởi ý muốn người-nam, một Đ. C. T. mà có.

Thật vậy, Thánh-Ngôn đã xuống thế làm người hèn, đã ở cùng ta và chúng tôi đã mục-kích sự vinh-hiến-Người, tức là sự vinh-hiến của Con một, bởi Đức-Chúa Cha mà ra, đầy rẫy ơn phúc và sự chân thật.

Gio., 1, 1-14.

Lễ Đặt Tên, mừng một tháng giêng.

Khởi tám ngày thì Con trẻ chịu phép cắt bì và được gọi là Giêsu, tức là tên thiên thần dạy đặt trước khi Người giáng thai trong lòng mẹ.

Lc., II, 21.

Lễ cả trong tuần sinh-nhật.

Khi ấy Cha Mẹ Đức Chúa Giê-su nghe nói về Người như vậy thì lấy làm lạ. Đoạn ông Simêon làm phép cho hai ông bà và nói cùng Đức Bà Maria, mẹ Người rằng : Này, con trẻ này giải-đặt cho nhiều người trong dân Israel sa ngã hoặc chỗi dậy và để làm bia cho thế-gian phản-bác; còn phần Bà, sẽ phải thanh gươm thấu qua lòng Bà-Như vậy để những sự nhiều người suy tưởng trong lòng phải tỏ lộ ra. Bảy giờ cũng có một bà tiên-tri, tên là Anna, con ông Phanuel, về chi họ Aser, đã cao tuổi lắm. Từ lúc còn đồng trinh đã ở với chồng được bảy năm, rồi ở góa cho đến [bảy giờ là] tám mươi tư tuổi, chẳng rời ra khỏi Đền thờ và đêm ngày hằng ăn chay cầu nguyện làm tội [Đ. C. Trời]. Chính lúc đó bà ấy cũng thành-linh đến, người Khen Chúa và nói về con trẻ cùng những kẻ trông đợi ngày dân Israël

được giải-thoát. Khi hai ông-bà đã làm hết mọi lễ phép như Luật Chúa truyền thì trở về xứ Galilêa, về quê mình là Nagiarét.

Lc., II, 34-40.

Lễ Ba vua.

Vậy khi Đức Chúa Giê-su sinh ra ở Bét-lê-hem, đất họ Giu-đa, đời vua Herodê, thì có mấy thầy đạo-sĩ ở bên Đông đến thành Giêrusalem hỏi rằng : « Vua dân Giuđêu mới sinh ra thì ở đâu ? Vì ở bên Đông chúng tôi thấy ngôi sao chỉ về Người, và chúng tôi đến để bái-lạy Người. Nghe vậy, vua Herodê liền bối rối, mà cả và thành Giêrusalem cũng cùng bối rối nữa. Vua vòì hết mọi thầy cả thượng-phẩm và thầy thông-giáo trong dân mà hỏi cho biết Đấng Kìrixì tô tát sẽ sinh ra ở đâu. Các thầy ấy thưa rằng : Tại Bét-lê-hem, họ Giuđa, vì có lời đấng tiên-trì chép rằng : hỡi Bét-lê-hem, đất họ Giuđa, mày chẳng phải là nhỏ mọn hơn cả các thành về họ Giuđa đâu vì kẻ làm đầu chăn dẫn dân Israel của Ta sẽ bởi mày mà ra. Bấy giờ vua Herodê vòì mấy thầy Đạo-sĩ cách kín mà hỏi cặn kẽ cho biết ngôi sao đã hiện ra khi nào. Rồi vua bảo mấy thầy ấy đến Bét-lê-hem, và dặn rằng : Các Ngài hãy đi, hỏi han cho đích-thực về Con trẻ; khi đã tìm được, xin hãy báo tin cho quả-nhân để quả nhân cũng đến bái-kiến

Người. Nghe đoạn, các thầy ấy ra đi. Ngôi sao mà các thầy ấy đã trông thấy ở bên Đông thì bỗng thấy đi trước mặt cho đến khi tới nơi Con-trẻ ở thì giùng lại.

Trông thấy ngôi sao các thầy ấy rất đổi vui mừng hoan hỉ. Khi vào nhà, thấy Con trẻ cùng Đức Bà Maria mẹ Người, thì quì gối bái lạy Người, rồi bày của quí ra, dâng tiến Người lễ-vật là hoàng-kim, nhũ-hương và một-duyệt. Đoạn trong chiêm-bao được lệnh đừng trở về cùng vua Herodê, thì đi lối khác mà về nước nhà.

MTTH., II, 1-12.

Lễ cả thứ nhất sau lễ Ba vua.

Con trẻ lớn lên và thêm sức mạnh, đầy sự khôn ngoan và được ơn Chúa hằng ở cùng Người liên.

Vả, hằng năm đến ngày lễ Vượt-quá thì cha mẹ Người thường lên thánh Giêrusalem. Khi Đức Chúa Giêsu lên mười hai tuổi, thì đi với cha mẹ lên thành Giêrusalem theo lệ thường ngày lễ ấy. Hết tuần mừng lễ, cha mẹ trở về, con trẻ Giêsu ở lại Giêrusalem mà hai ông bà không biết, tưởng là Người cùng đi với bạn đi đường thì cứ đi hết một ngày đường, đoạn mới tìm hỏi trong đám họ hàng quen thuộc, song chẳng thấy thì trở lại thành Giêrusalem mà tìm Người. Khởi ba ngày, tìm thấy Người

trong Đền thờ, ngồi giữa những thầy thông thái, vừa nghe vừa hỏi các thầy ấy. Ai nghe, thấy Người sáng trí và biết đối đáp thì cũng ngạc-nhiên. Hai ông bà thấy vậy thì ngăn người ra, và Mẹ Người nói rằng : « Hỡi con, sao con ăn ở với hai ta như vậy ? Hãy xem, cha con và mẹ con phải lo phiền tìm tội con ! » Người thưa rằng : « Cha mẹ tìm con làm chi ? há lại chẳng biết con phải ở nơi Cha con hay sao ? » Nhưng hai ông bà Không hiểu lời Người nói. Đoạn Người theo cha mẹ xuống mà trở về thành Nazarét; và Người cứ một mực vâng lời chịu lụy cha mẹ. Mẹ Người ghi giữ những điều ấy trong lòng. Bảy giờ Đức Chúa Giêsu hằng thêm khôn-ngoan, thêm cao lớn, và thêm ƠN PHÚC trước mặt Đức Chưạ Trời và trước mặt người ta.

Lc., II, 42-52.

Lễ cả thứ hai-sau lễ Ba vua.

Đến ngày thứ ba có đám cưới tại thành Cana trong xứ Galilêa, mà Mẹ Đức Chúa Giêsu ở đấy. Người ta cũng mời Đức Chúa Giêsu và các môn-đệ Người đến ăn cưới. Phải khi hết rượu, thì Mẹ Đức Chúa Giêsu nói với Người rằng : « Người ta không còn rượu nữa. Đức Chúa Giêsu trả lời : hỡi bà kia, có hệ gì đến tôi và bà, giờ tôi chưa đến ! Mẹ Người bảo những kẻ hầu bàn rằng : Người bảo gì thì

cũng cứ làm.” Vậy ở đây có sáu cái chum bằng đá dùng để cho người Giuđêu rửa gọi, mỗi cái đựng được hai bà thùng nước. Đức Chúa Giêsu bảo họ : «Hãy đổ đầy nước vào những chum này. «Các chúng liền đổ đầy đến miệng. Đức Chúa Giêsu bảo họ : bây giờ hãy múc mà đem cho chủ tiệc» thì họ đem cho ngay.

Người chủ-tiệc vừa ném nước đã trở nên rượu (mà không biết rượu ấy ở đâu mà ra, song những kẻ hầu bàn đã múc ra thì họ biết) thì người ấy hỏi chàng rể mà bảo rằng : «Mọi người đều đãi rượu ngon trước, khi khách đã ngà ngà say, mới kẻ rượu vừa-vừa, còn ông thì lại giữ rượu ngon cho đến bây giờ».

Ấy là phép lạ thứ nhất Đức Chúa Giêsu làm, tại thành Cana trong xứ Galilêa mà bày tỏ sự vinh-hiến Người ra, thì môn-đệ tin Người.

Đoạn Đức Chúa Giêsu với Mẹ Người, anh em (họ) cùng môn-đệ đều xuống thành Capharnaum và ở lại đây có ít ngày mà thôi.

Gio., II, 1-11.



Lễ cả thứ ba sau lễ Ba vua.

Khi Đ. C. Gs. vào thành Capharnaum thì có quan cai một trăm quân đến gần Người mà kêu van rằng :

Lạy Ngài, tôi có đầy tớ bát-toại nằm liệt trong nhà đau-đớn lắm. Đ. C. Gs. phán rằng : Ta sẽ đến chữa nó. Quan-đội thưa lại rằng : Lạy Ngài, tôi chẳng đáng Ngài vào nhà tôi, chỉ xin Ngài phán một lời thì đầy tớ tôi sẽ lành đã. Vì chúng tôi, ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi nữa; mà tôi bảo tên này : hãy đi, thì nó đi; bảo tên kia : hãy đến, thì nó đến; và dạy đầy tớ tôi : hãy làm việc này, thì nó làm. Đ. C. Gs. nghe vậy, lấy làm cảm-khen mà phán cùng kẻ đi theo rằng : Ta bảo thật chúng người, Ta chưa hề-thấy trong dân Israel có ai mạnh tin như vậy. Nên Ta bảo cho chúng người biết sẽ có nhiều người ở bên Đông bên Tây đến dự tiệc cùng ông Abaraham, ông Isaac và ông Giacob trên nước thiên-đàng, mà con cái của nước ấy sẽ phải xua đuổi ra chón tới tận bên ngoài; ở đấy sẽ phải khóc-lóc và nghiêng rãng. Đoạn Đ. C. Gs. phán cùng quan-cai rằng : Cứ về, đã tin thế nào thì được như vậy. Mà chính giờ ấy, đứa đầy-tớ được lành đã.

MTTH., VIII, 1-13.

Lễ cả thứ tư sau lễ Ba vua.

Khi ấy Đ. C. Gs. thấy đoàn dân túm đông chung-quanh Người, thì Người truyền phải sang bờ bên

kia. Khi Người xuống thuyền các môn-đệ cũng theo xuống-Bỗng dưng biển động dữ dội lắm đến nỗi sóng bao phủ cả thuyền mà Người cứ ngủ. Các môn-đệ lại gân đánh thức Người mà rằng : Lạy Thầy, xin cứu chúng tôi, chúng tôi chết. Đ. C. Gs. phán rằng : Hỡi kẻ ít đức-tin kia, sao lại sợ ? Đoạn Người đứng dậy, truyền cho gió và biển, thì sóng gió ra yên-lặng như tờ. Nhưng người ấy lấy làm lạ mà rằng : Người này là ai mà gió cùng biển phải vâng lệnh ?

MTTH., VIII, 23-27.

Lễ cả thứ năm sau lễ Ba vua.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán thí-dụ này rằng : « Thiên-quốc giống như người gieo hạt giống tốt trong ruộng mình; đang khi mọi người ngủ, thì có kẻ thù đến gieo cỏ lồng vực lẫn với lúa, rồi đi. Đến khi lúa đã lớn lên, và đã có bông thì cỏ lồng vực cũng lòi ra. Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng : Thưa chủ, chủ không gieo hạt giống tốt trong ruộng chủ sao ? Vậy thì cỏ lồng vực bởi đâu mà ra ? Chủ nhà đáp : Lại kẻ thù làm điều đó chứ gì. Các đầy-tớ thưa : vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ ấy đi chăng ? Chủ nhà rằng : Không, kéo khi nhỏ

cỏ lòng vực thì cũng nhỏ phải lúa chẳng; hãy để cả hai thứ lớn lên cho đến mùa gặt, và bấy giờ ta sẽ dặn thợ gặt rằng : Hãy nhỏ cỏ lòng vực trước đã, bó lại từng bó mà đốt đi, còn lúa thì hãy thu gánh về lẫm nhà ta.

MTTH., XIII. 24-30.

Lễ cả thứ sáu lễ Ba vua.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán thí-dụ này rằng : Thiên-quốc giống như hạt cải người ta lấy mà gieo trong ruộng mình : hạt ấy thật nhỏ, hơn cả các hạt giống khác, song khi đã mọc lên thì lớn hơn cả các thứ rau và thành cây đến nỗi chim trời tới đậu trên ngành nó được.

Người lại phán thí-dụ khác rằng : Thiên-quốc giống như men mà người đàn-bà kia lấy trộn vào ba đấu bột làm cho bột dậy-men.

Đ. C. Gs. lấy thí-dụ mà phán những điều ấy cùng đoàn dân, Người chẳng phán điều gì mà không dùng thí-dụ-để ứng-nghiệm lời đáng tiên-tri rằng : Ta sẽ khai khẩu mà phán thí-dụ và sẽ biểu diễn những điều giữ-kín từ tạo thiên tạo thiên lập địa.

MTTH., 13, 31-35.

Lễ cả bảy mươi.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán cùng môn-đệ rằng : Thiên Quốc giống như một chủ nhà kia, sáng sớm đi ra thuê người vào làm công trong vườn nho mình. Khi đã mà cả xong rằng mỗi người làm công sẽ được một ngày một đồng bạc, thì chủ nhà sai họ vào vườn nho mình. Quãng giờ thứ ba, người chủ lại ra, thấy những người khác nữa đứng không ngoài chón công-trường thì bảo rằng : các bác cũng hãy vào làm vườn-nho tôi, tôi sẽ giả công phải-chăng. Họ liền vào. Quãng giờ thứ sáu và giờ-thứ chín, người chủ lại ra và làm y như vậy. Sau cùng, quãng giờ thứ mười một, chủ ra lại thấy những kẻ khác nữa đứng đấy, thì hỏi rằng : Sao các bác đứng nhưng-không ở đây cả ngày? — Họ đáp rằng : không có ai thuê chúng tôi. Người chủ bảo họ : Các bác cũng hãy đi vào vườn nho tôi.

Đến chiều tối, chủ vườn nho nói với quản-gia mình rằng : hãy gọi thợ mà phát tiền-công cho họ, bắt đầu từ người vào sau hết cho đến người vào đầu tiên. Những người vào làm từ giờ thứ mười một đến thì lĩnh được mỗi người một đồng bạc. Đến lượt những kẻ đã vào trước nhất, thì họ tự nghĩ rằng mình sẽ được nhiều hơn; song cũng chỉ được mỗi người một đồng mà thôi. Họ vừa cảm lấy

vừa làm bầm trách chủ nhà rằng : «những người kia vào sau cùng, chỉ làm có một giờ, còn chúng tôi đã chịu mệt-nhọc nóng-nực cả ngày mà ông coi họ bằng chúng tôi sao?» — Song người chủ trả lời cùng một người trong bọn rằng : «hỡi anh, tôi không có làm thiệt hại anh gì sớt; anh há đã chẳng mà cả với tôi một đồng bạc ru? hãy lấy phần công anh mà về, tôi muốn cho người đến sau hết cũng bằng cho anh vậy. Tôi há không được phép muốn làm gì thì làm ru? hay là mắt anh ra xấu vì tại tôi ở nhân-hậu sao?» Ấy vậy, kẻ rốt sẽ được nên nhất, và kẻ nhất sẽ phải hoá rốt, vì chừng kẻ được gọi thì nhiều, mà kẻ được chọn thì ít.

MTTH., XX, 1-16.

Lễ cả sáu mươi.

Bảy giờ có đoàn dân đông hợp lại, vì người ta ở hết mọi thành tuôn đến, thì Đ. C. Gs. lấy thí dụ mà phán cùng họ rằng : «Người gieo đi ra để gieo hạt giống. Đang khi gieo, có hạt rơi ra dọc đường, bị kẻ đi người lại đạp-giẫm và chim trên trời đến ăn mất. Có hạt rơi vào đá sỏi, vừa mọc lên đã héo quăn vì không có hơi ẩm. Có hạt rơi vào bụi gai, gai cùng mọc lên với hạt-giống, làm ngạt nó đi. Lại có hạt rơi vào đất thì nó mọc lên kết-quả một thành trăm. Đ. C. Gs. phán lời ấy đoạn thì kêu lên rằng :

«ai có tai mà nghe thì hãy nghe». Các môn-đệ hỏi Người thí dụ ấy có ý nghĩa gì? Người phán : Phần chúng con được ơn biết sự mầu-nhiệm về nước Đức Chúa Trời, còn những kẻ khác thì dùng thí dụ mà nói, để họ xem mà không thấy, nghe mà không hiểu. Vậy ý nghĩa thí dụ ấy là thế này. Hạt giống là lời Đ. C. Trời. Kẻ ở dọc đường, là những kẻ nghe lời Chúa, nhưng sau ma-quỉ đến moi lòng lấy mất, kéo họ tin mà được rồi. Kẻ ở trên đá sỏi, là những kẻ nghe và hoan-ngheh lời Chúa, nhưng không có rễ : chỉ tin tạm thời vậy, đến khi phải sự khốn khó liền tháo lui. Hạt rơi vào bụi gai là những kẻ nghe lời Chúa, đoạn về để cho những sự lo-lắng, của-cải và sự sung-sướng đời này chèn ngạt mà không sinh hoa kết quả gì. Hạt gieo vào đất tốt, là kẻ nghe lời Chúa mà có lòng chân-chính khoan-đại, ghi giữ lấy và kiên-tâm sinh-hoa kết-quả.

Lc., VIII, 4-15.

Lễ cả năm mươi.

Đoạn Đ. C. Gs. đem mười hai Tông-Đồ riêng ra một nơi với Người mà phán rằng : này chúng ta lên thành Giêrusalem, rồi mọi điều các tiên-tri đã chép về Con Người sẽ được ứng-nghiem, vì chưng Con Người sẽ phải nộp cho dân-ngoại, sẽ phải

nhạo-cười, xi-vả và nhỏ vào mặt, và khi đã chịu đánh đòn rồi thì sẽ phải giết và ngày thứ ba sẽ sống lại. Song các Tông-Đồ chẳng hiểu chi hết, và lấy lời ấy làm kín nhiệm, không biết Người muốn nói gì.

Khi Đ. C. Gs. đến gần thành Giêricô, có một người mù kia ngồi bên đường mà ăn mày; hắn nghe tiếng người ta đi qua đông đúc thì hỏi có việc gì. Người ta bảo hắn rằng : ông Giêsu Nagi-rét đi qua đây, thì hắn kêu lên rang : lạy ông Giêsu, con vua David, xin thương đến tôi cùng. Những kẻ đi trên đầu mắng hắn cho hắn im đi, thì hắn càng kêu to hơn nữa, rằng : lạy con vua David, xin thương đến tôi cùng. Đ. C. Gs. dừng chân lại, truyền dẫn hắn đến. Khi hắn đã đến gần thì Người hỏi : Con muốn Ta làm gì cho ? — Hắn thưa : Lạy Ngài, xin cho tôi được sáng mắt lại — Đ. C. Gs. bảo hắn : hãy được sáng mắt lại, lòng tin của con đã chữa cho con được lành. Tức thì hắn được sáng mắt, đi theo Đ. C. Gs. cùng người khen Đ. C. T. Hết thấy dân chúng thấy vậy thì người-khen tán-tụng Đ. C. T.

Lc., XVIII, 31-43.

Lễ cả thứ nhất mùa Chay.

Bảy giờ [Đức-Thánh] Thần đưa Đ. C. Gs. lên rừng-hoang để cho ma-quỉ cám dỗ. Khi Người

đá ăn chay bốn mươi đêm và bốn mươi ngày đoạn thì đối. Quỷ-cám-dỗ đến gần Người mà nói rằng : « nếu người phải là Con Đ. C. T. thì hãy khiến đá này trở nên bánh ». Người đáp : « có lời chép rằng : người ta sống chẳng phải chỉ vì bánh mà thôi, lại phải vì mọi lời bởi miệng Đ. C. T. mà ra nữa ». Đoạn quỷ đem Người vào nơi thành thánh và đặt Người trên đỉnh góc đền thờ mà nói : « nếu người là Con Đ. C. T. thì hãy gieo mình xuống, vì có lời chép rằng : Chúa sẽ truyền cho các thiên-thần gìn giữ người, thì các đấng ấy sẽ lấy tay nâng đỡ người, kéo chân người vấp phải đá chẳng ». — Đ. C. Gs. phán : « Cũng có lời chép rằng : Bay chó thử Đ. C. T. là Chúa-Tể bay ». — Ma-quỉ lại đem Người lên núi rất cao, bày chỉ cho Người các nước thế-gian cùng sự sang-trọng các nước ấy, mà rằng : « Nếu người sấp mình thờ lạy min thì min sẽ cho cả đày ». — Đ. C. Gs. liền đối lại : « Hỡi Satan, xéo đi ! vì có lời chép rằng : Phải thờ lạy Đ. C. T. là Chúa-Tể, và làm tôi một mình Người mà thôi ». — Bảy giờ ma-quỉ bỏ Người mà đi ; tức thì có những thiên-thần đến tiến-thực Người.

MTTH., IV, 1-11.

Lễ cả thứ hai mùa Chay.

Khởi sáu ngày, Đ. C. Gs. đem ông Phêrô, ông Giacôbô và ông Gioan em ông ấy, đi với Người lên

núi cao vắng vẻ. Đoạn Người biến-hình trước mặt ba ông ấy : mặt Người rực rỡ như mặt-giò, áo Người nên trắng như sự sáng. Có ông Maisen và ông Elia hiện đến đàm-đạo cùng Người. Ông Phêrô thưa Đ. C. Gs. rằng : «lạy Thầy, chúng tôi ở đây thì tốt lắm : nếu Thầy muốn, chúng tôi sẽ làm ba lều : một cái cho Thầy, một cái cho ông Maisen, một cái cho ông Elia». Khi ông Phêrô còn đang nói như vậy, bỗng chốc có đám mây sáng-láng che phủ các Đấng ấy và có tiếng trong đám mây phán ra rằng : «Này là Con Ta yêu dấu, đẹp lòng Ta, hãy nghe lời Người». Ba môn-đệ nghe tiếng ấy thì lăn ngã sấp mặt xuống đất, sợ hãi quá chừng. Đ. C. Gs. lại gần đá đến môn đệ mà rằng : «hãy chỗi dậy, đừng sợ làm chi». Khi ba môn-đệ ngửa mặt lên, thì chỉ còn trông thấy có một mình Đ. C. Gs. Khi ở trên núi xuống, Đ. C. Gs. truyền rằng : «sự chúng con đã trông thấy, đừng có nói cho ai biết, cho đến khi Con Người bởi kẻ chết mà sống lại».

MTTH., XVII, 1-19.

Lễ cả thứ ba mùa Chay.

Khi ấy Đ. C. Gs. trừ một quỷ câm. Khi quỷ đã ra khỏi, người câm liền nói được. Dân chúng đều lay làm lạ. Nhưng có mấy kẻ nói rằng : ông ấy lấy

quyền chúa quỷ mà trừ các quỷ. Kẻ khác muốn thủ Người, thì xin Người một dấu-lạ tự trời xuống. Song Người biết ý-tưởng họ, thì phán rằng : nước nào tự chia-rẽ nhau, thì sẽ phải tan-hoang, và nhà cửa sẽ đổ sụp đè lẫn nhau. Vậy nếu Satan tự chia rẽ, thì nước nó vững sao được? vì chúng người nói rằng Ta nhờ quyền Bêelzêbub mà trừ các quỷ. Nếu ta nhờ quyền Bêelzêbub mà trừ quỷ, con cái chúng người lấy quyền ai mà trừ? vì vậy chính con cái chúng người sẽ làm quan-án xử chúng người. Nếu Ta dùng ngón tay Đ. C. T. mà trừ quỷ, thì ắt-lá nước Đ. C. T. đã đến nơi chúng người rồi. Khi người cường-mãnh cầm khí-giói canh-giữ nhà mình, thì cửa cải người ấy đều được giữ chắc chắn. Nhưng nếu có người khác cường-mãnh hơn đến thắng được thì cướp lấy hết cả khí-giói mà người kia đã cậy nhờ, rồi lấy cửa cải mà phân phát. Kẻ nào không đồng-tình cùng Ta, là phản-ngịch Ta, và kẻ nào không thu-góp với ta, thì chỉ phung-phí. Khi quỷ do-dây đã ra khỏi người nào, thì nó đi đông-dài các nơi khô-cạn mà tìm chỗ nghỉ, song không tìm được thì nói rằng : ta sẽ trở về nhà mà ta đã bỏ ra đi. Đến khi nó trở lại, thấy nhà ấy quét sạch, trang hoàng đẹp đẽ, thì nó đi rủ bảy quỷ khác dữ hơn mình, vào, và ở cả đấy. Nên tình-cánh người ấy phen sau khôn nạn hơn phen trước. Khi Đ. C. Gs. đang phán những lời ấy, thì có một người đàn bà ở dân-chúng cất tiếng

thưa rằng : « Lòng đã cứu-mang Thầy, vù Thầy đã bú, thì có phúc thay ! ». Đ. C. Gs. đáp rằng : « Kẻ nghe và giữ lời Đ. C. T. thì có phúc hơn nữa ».

Lc., xi, 14-26.

Lễ cả thứ tư mùa Chay.

Kẻ đó, Đ. C. Gs. sang qua biển xứ Galilêa, tức là hồ Tibêriadê. Có dân sự theo Người đông lắm, vì thấy các phép lạ Người làm chữa kẻ ốm-đau. Vậy Đ. C. Gs. lên núi và ngồi đáy vôi các môn-đệ Người. Bấy giờ đã gần đến lễ Vượt-Qua, là lễ trọng của dân Giudêu. Khi Đ. C. Gs. ngửa mặt lên, thấy một đoàn dân đông đến cùng Người, thì Người phán cùng ông Philippê rằng : « Chúng ta mua đâu được bánh cho bấy nhiêu người này ăn ? » — Người hỏi làm vậy có ý thử ông ấy, chứ Người sẽ làm gì, thì Người đã biết. Ông Philippê thưa rằng : « Hai trăm đồng bạc bánh không đủ phát cho mỗi người được một chút ». Có môn-đệ tên là Anrê, anh ông Simon Phêrô, trình rằng : « đây có một thằng bé có năm cái bánh mạch-nhã và hai con cá, nhưng bấy nhiêu người, thì bằng ấy thấm vào đâu ? » Đ. C. Gs. phán : chúng con hãy bảo người ta ngồi xuống. Mà nơi ấy có nhiều cỏ. Vậy người ta ngồi xuống, chừng năm nghìn người đàn ông.

Đoạn Đ. C. Gs. cầm lấy bánh, tạ ơn, rồi phát cho những kẻ ngồi sẵn, cá thì cũng vậy; ai muốn bao nhiêu thì cho bấy nhiêu. Khi người ta đã no, Đ. C. Gs. phán cùng các môn-đệ rằng : hãy thu nhặt những miếng thừa, cho khỏi hư mất chút nào. Vậy năm cái bánh mạch nha người ta ăn thừa, con thu được mười hai thúng đầy.

Người ta thấy phép lạ Đ. C. Gs. đã làm thì nói : ông này thật là Đáng Tiên-Tri thiên-hạ đời trông. Vậy Đ. C. Gs. biết dân toan đến tóm lấy Người mà đặt làm vua, thì Người lại trốn lên núi một mình.

GIO., IV, 1-15.

Lễ ca mùa Thương-Khó.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán cùng người Giudêu rằng : Trong các người có ai bề-tội Ta được điều gì chẳng ? Nếu Ta nói sự-thật, sao các người không tin Ta ? Ai bởi Đ. C. T. mà ra thì nghe lời Đ. C. T.; các người không nghe, là tại các người chẳng bởi Đ. C. T. mà ra. Người Giudêu thưa rằng : Chúng tôi nói Thầy là người Samaria, và bị quỷ ám, há chẳng phải ư ? — Đ. C. Gs. đáp rằng : Ta chẳng bị quỷ-ám, một chỉ làm sáng danh Cha Ta. Ta chẳng tìm danh giá cho Ta, đã có một Đáng tìm cho Ta và Người luận-xét cho Ta. Quả thật, Ta bảo thật các người, nếu kẻ nào giữ lời Ta, sẽ chẳng phải

thấy sự chết bao giờ. — Người Giudêu nói rằng : bây giờ chúng tôi biết Thầy bị quỷ-ám; ông Abraham đã chết, các tiên-tri cũng vậy, mà Thầy nói : nếu kẻ nào giữ lời Ta, sẽ chẳng phải chết bao giờ. Thầy lại trọng hơn ông Abraham là cha chúng tôi, đã chết sao? Các đáng tiên-tri cũng đã chết. Thầy nghĩ mình là ai? Đ. C. Gs. đáp rằng : Nếu Ta tự tôn-vinh Ta, thì sự hiển-vinh của Ta chẳng ra gì, đã có Cha Ta tôn-vinh Ta : Người chính là Đáng các người xưng là Chúa-tể mình, mà các người không biết, Ta đây biết Người; giả sử Ta nói Ta không biết Người, thì Ta ra người hay nói giới như các người; nhưng Ta biết Người và Ta vâng-giữ lời Người. Ông Abraham tỏ-phụ các người đã mừng rỡ trông rằng sẽ được xem thấy ngày Ta đến, người đã xem thấy và đã vui mừng. Người Giudêu nói rằng : Thầy chưa đến năm mươi tuổi, mà lại đã xem thấy ông Abraham? — Đ. C. Gs. phán rằng : Quả thật, Ta bảo thật các người, khi chưa có ông Abraham, thì vẫn có Ta. Các chúng lấy đá để ném Đ. C. Gs., nhưng Người lên đi và ra khỏi Đền-thờ.

Gio., VIII, 46-59.

Lễ Lá.

Khi Đ. C. Gs. và các môn-đệ đến gần thành Giê-
rusalem và đã tới thành Bethphagê, trên núi cây

Oliva, thì Người sai hai môn-đệ đi mà dặn rằng :
Hãy đi đến làng đằng kia trước mặt chúng con,
chúng con sẽ thấy ngay một con lừa cái cột với một
con lừa con, hãy cỡi mà giắt đến cho Thầy. Nếu có
ai nói chi với chúng con, thì hãy trả lời rằng :
Thầy cần dùng hai con lừa ấy, rồi Người sẽ cho
dẫn giả ngay. — Vậy sự ấy xảy ra để ứng-nghiem lời
đáng tiên-tri rằng : Hãy bảo con gái thành Sion
rằng : Nay Vua mày đến cùng mày cách hiền lành
cùng cưỡi lừa lớn và lừa con, là con lừa mẹ. Hai
môn-đệ bèn đi và làm y như lời Đ. C. Gs. đã truyền.
Hai người giắt lừa cái và lừa con, và trải áo trên
lưng, đoạn mời Đ. C. Gs. ngồi trên áo. Đám dân-
sự đông đúc trải áo ra đường, kẻ khác chặt ngành
cây, rải lối đi. Dân-sự, kẻ đi trước, người đi sau
đều kêu lên rằng : Hosanna (vạn tuế) Con vua David;
ngợi khen Đáng nhân danh Chúa mà đến; Hosanna
(vạn tuế) trên trời cao-nguy.

MTTH., XXI, 1-9.

Ngày lễ lá.

Sự thương khó Đ. C. Gs. Kirixitô theo như
thánh Matthêu chép.

Những người chức dịch trong dân Giudêu toan

mưu bắt Đ. C. Gs. — Bà Maria xức thuốc thơm cho Người.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán cùng các môn-đệ rằng : Chúng con đã biết còn hai ngày nữa là đến lễ Vượt-qua, và Con người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh vào thập-giá. Bảy giờ các thầy cả đầu-mục và các trưởng-lão trong dân hội nhau tại dinh Thầy cả thượng phẩm tên là Caipha mà bàn bạc tìm mưu bắt và giết Đ. C. Gs. Nhưng họ nói : đừng có làm trong ngày lễ kéo xô xao trong dân.

Khi Đ. C. Gs. ở làng Bêthania, trong nhà ông Simon là người mắc bệnh phong, thì có một người đàn bà đem một bình ngọc trắng đầy thuốc thơm rất quý giá đến, lại gần mà đổ trên đầu Người đang lúc ăn bữa. Các môn đệ thấy vậy, tức giận mà rằng : Sao phí của thế? Dầu này có thể bán được nhiều tiền để thí cho kẻ khó. Đ. C. Gs. biết vậy, thì phán rằng : Sao chúng con lại làm phiền lòng đàn bà này làm chi? Mụ ấy đã làm cho thầy một việc tốt lành. Vì chưng, kẻ khó thì chúng con hằng có ở liên với chúng con, còn Thầy thì chúng con chẳng được Thầy ở với mãi đâu : mụ ấy đổ thuốc thơm vào mình Thầy là có ý để liệm xác Thầy; mà Thầy bảo thật chúng con, Khắp thế gian đâu đâu được tin-lành này giảng ra thì sẽ thuật lại việc mụ ấy vừa làm xong để nhớ đến mụ ấy mà chớ.

Bảy giờ trong mười hai môn-đệ có một người tên là Giuđa Iscariotê, đến cùng các thầy cả đầu-mục

mà hỏi rằng : Các thầy cho tôi bao nhiêu thì tôi sẽ nộp người ấy cho ? Họ đưa cho hắn ba mươi đồng bạc.

Từ đó hắn lựa dịp tiện để nộp Người.

Đ. C. Gs. lập phép Thánh-Thẻ.

Vậy đến ngày thứ nhất tuần lễ ăn bánh không men, các môn đệ đến thưa Đ. C. Gs. rằng : Thầy muốn chúng tôi dọn cho Thầy ăn chiên lễ Vượt-quả ở đâu ? Người đáp : Hãy đi vào trong thành, đến nhà người kia mà nói : Thầy truyền rằng : Giờ Ta gần tới, Ta muốn mừng lễ Vượt-quả với các môn-đệ Ta tại nhà người. Các môn đệ làm như Đ. C. Gs. đã truyền và dọn tiệc lễ Vượt-quả.

Đến chiều Người dự tiệc với mười hai môn đệ. Đang khi môn đệ ăn thì Người phán : Thầy bảo thật chúng con, một người trong chúng con sẽ nộp Thầy. Các môn-đệ buồn-sầu lắm, mới thưa Đ. C. Gs. từng người một rằng : Trình Thầy, có phải tôi không ? Vậy Đ. C. Gs. đáp : Kẻ để tay vào mâm với Thầy, ấy là kẻ nộp Thầy. Con người sẽ đi, như đã chép về Người; nhưng khôn cho kẻ nộp Người. Thà nó chẳng sinh ra thì hơn. Giuđa là kẻ nộp Người cũng hỏi rằng : Trình Thầy, có phải tôi không ? Người đáp : Giuđa nói phải đấy.

Vậy đang khi ăn bữa tối, Đ. C. Gs. cầm lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra, đưa cho các môn-đệ mà phán rằng : Chúng con hãy cầm lấy mà ăn : này là

Mình Thầy. Người lại cầm lấy chén, tạ ơn, đưa cho các môn-đệ mà phán rằng : Chúng con hết thầy hãy uống chén này, vì này là Máu Thầy, là Máu cuộc giao-ước, sắp phải đổ ra cho nhiều người được khỏi tội. Thầy bảo chúng con : Thầy sẽ chẳng còn uống nho này nữa, cho đến ngày Thầy sẽ lại uống với chúng con trên nước Cha Thầy.

Đ. C. Gs. nói tiên tri rằng ông Phêrô sẽ chối Thầy.

Đoạn Đ. C. Gs. và các môn-đệ đọc ca vịnh rồi ra núi cây oliva.

Bảy giờ Đ. C. Gs. phán : chúng con hết thầy sẽ vấp-phạm vì có Thầy : vì chúng có lời chép rằng : « Ta sẽ đánh kẻ chần chiên, nên chiên trong đoàn sẽ tan đi mất ». Song khi Thầy đã sống lại, Thầy sẽ đi đến xứ Galilêa trước chúng con. Ông Phêrô thưa Người rằng : dù anh em hết thầy vấp-phạm vì có Thầy, tôi sẽ không hề vấp phạm. Đ. C. Gs. phán cùng ông ấy : Thầy bảo thật con, ngay đêm hôm nay, trước khi gà gáy, con sẽ chối Thầy ba lần.

Ông Phêrô lại rằng : dù phải chết với Thầy, tôi cũng không chối Thầy. Hết thầy các môn-đệ cũng đều nói như vậy.

Đ. C. Gs. lo buồn sầu não trong vườn Gêthsimani.

Bảy giờ Đ. C. Gs. cùng với các môn-đệ tới một nơi gọi là Gethsêmani. Người bèn phán : chúng con hãy ngồi lại đây đợi Thầy đi đằng kia mà cầu

nguyện. Người có đem ông Phêrô, và hai con ông Giêbêđêu đi với Người. Tức thì Người buồn sầu ưu-uất, Người bèn phán : linh-hồn Thầy buồn bã đến nỗi chết, chúng con hãy ở lại đây mà thức với Thầy. Đoạn Người bước vào máy bước và sắp mình mặt sát đất mà nguyện rằng : lạy Cha, nếu có thể được, xin cho chén này lià qua khỏi con. Nhưng xin đừng như con muốn, một như Cha muốn mà chớ. Rồi Người trở lại nơi môn-đệ, thấy đang ngủ thì Người phán cùng ông Phêrô rằng. Vậy chúng con không thức với Thầy được một giờ! Hãy thức và cầu-nguyện kéo sa chước cám dỗ, vì tâm-thần thì nhanh-nhẹn mà xác thịt thì yếu đuối. Người lại lià ra xa lần thứ hai mà nguyện rằng : lạy Cha, nếu chén này không thể lià qua được mà con không phải uống, thì xin vâng ý Cha. Đoạn Người lại trở về nơi môn-đệ và lại thấy ngủ, vì mắt nặng đừ. Người bỏ môn đệ đấy mà lià ra xa để cầu-nguyện lần thứ ba và nguyện cũng bấy nhiêu lời. Rồi Người trở lại nơi các môn-đệ mà phán : bây giờ chúng con hãy ngủ nghỉ đi. Nay gần đến giờ Con người bị nộp trong tay kẻ có tội. Chúng con hãy chỗi dậy, ta hãy đi, kìa kẻ nộp Thầy đã tới gần rồi.

Đ. C. Gs. bị thằng Giuđa nộp và bị bắt;

Đ. C. Gs. còn đang phán thì xảy thấy Giuđa, là một người trong mười hai môn-đệ, tới cùng với

một bọn đông cầm gươm cầm gậy, đó là những kẻ các thầy cả đầu mục và các trưởng lão đã sai đến. Vậy kẻ nộp Người chỉ cho các chúng dấu hiệu này : tôi hôn ai, đó là người ấy chốc, hãy bắt lấy. Đoạn hấn đến gần Đ. C. Gs. mà rằng : « Xin chào Thầy », rồi hấn hôn Người, Đ. C. Gs. đáp : « Hỡi bạn, bạn đến đây làm gì ? » Bấy giờ các chúng lại gần Đ. C. Gs. mà tra tay bắt Người.

Tức thì trong bọn những người vẫn ở với Đ. C. Gs. có một người gio tay rút gươm ra, đánh đũa đầy tớ của Thầy cả thượng-phẩm. Đ. C. Gs. bèn phán : hãy xỏ gươm vào vỏ : vì chúng kẻ nào dùng gươm thì lại chết vì gươm, con tưởng Thầy không thể xin Cha của Thầy mà Người sẽ sai xuống ngay cho Thầy mười hai đạo binh Thiên-Thần sao ? Nếu vậy làm thế nào cho ứng-nghiệm lời kinh-thánh chép rằng : sự ấy tất phải xảy ra ?

Lúc ấy Đ. C. Gs. phán cùng các chúng rằng : bay vác gươm gậy đến bắt Ta, khác nào như Ta là kẻ trộm cướp. Hằng ngày Ta ngồi trong Đền thờ giảng dạy bay, mà bay không bắt Ta. Nhưng mọi sự này xảy ra để những lời các Tiên tri chép được ứng-nghiệm. Bấy giờ các môn-đệ bỏ Người mà trốn đi hết.

Đ. C. Gs. bị điệu đến trước mặt Caipha.

Những kẻ đã bắt Đ. C. Gs. đem Người đến nhà

thầy cả thượng-phẩm Caipha; các thầy thông giáo và các trưởng lão đã hội đến đó. Ông Phêrô theo Người xa xa cho đến sân dinh Thầy-cả thượng-phẩm và ngồi lẫn với bọn đầy-tớ các thầy-cả để xem việc kết cục ra làm sao.

Vậy các thầy cả đầu-mục và cả tòa Hội-đồng tìm chứng dối cáo Đ. C. Gs. để luận giết Người, dầu có nhiều kẻ đến làm chứng-gian, nhưng tòa cũng chẳng tìm ra chứng nào. Sau cùng có hai kẻ đến làm chứng dối mà rằng : người này đã nói : Ta có thể phá Đền thờ Đ. C. T. và khởi ba ngày Ta sẽ xây lại. Thầy cả thượng-phẩm đứng lên mà nói : những người này cáo người nhủ vậy mà người không đáp lại gì cả sao? Nhưng Đ. C. Gs. cứ ỏ lạng. Đoạn Thầy cả thượng phẩm lại nói cùng Người rằng : Ta lấy tên Đức Chúa Trời hằng sống mà khiến người nói cho chúng ta biết người có phải là Kirixitô Con Đ. C. T. chẳng? Đ. C. Gs. đáp : Thầy nói phải đấy. Vả lại, Ta bảo các người : từ nay các người sẽ xem thấy Con-người ngồi bên hữu đáng Toàn-năng và ngự đám mây trên trời mà xuống. Thầy cả thượng-phẩm bèn xé áo mình mà nói : Nó đã nói phạm; chúng ta còn cần chi người làm chứng nữa? Các ông đã nghe thấy lời nói phạm ấy rồi, các ông nghĩ làm sao? Họ thưa rằng : Nó đáng chết. Bảy giờ chúng nhổ vào mặt Người, nắm tay đám Người; kẻ khác vả Người mà rang : hỡi đáng Kirixitô, hãy đoán xem ai đánh người.

Ông Phêrô chối Thầy mình.

Bảy giờ ông Phêrô ngồi ngoài sân; một người đầy tớ gái đến gần mà nói cùng ông ấy rằng : chính anh cũng đi với ông Giêsu người Galilêa. Song ông Phêrô chối trước mặt mọi người rằng : Tôi không biết chị muốn nói gì? Khi ông ấy ra ngoài cửa, một người đầy tớ gái khác trông thấy ông ấy thì nói với những kẻ có mặt đấy rằng : người này cũng đi với ông Giêsu Nagiarét. Ông Phêrô lại vừa chối vừa thề rằng : Tôi không biết người ấy. Một nhát sau, những kẻ ở đấy, đến gần mà nói cùng ông Phêrô rằng : Quả là anh cũng đi với bọn ấy, vì giọng anh nói làm cho người ta biết anh. Ông ấy bèn vừa chối vừa thề rằng : Tôi không biết người ấy. Tức thì gà liền gáy. Ông Phêrô nhớ lại lời Đ. C. Gs. đã phán : trước khi gà gáy, con sẽ chối Thầy ba lần. Đoạn ông ấy ra ngoài than-khóc sâu-cay.

Giuđa thắt cổ.

Đến sáng, các thầy cả đầu-mục và các trưởng-lão trong dân hết thầy hội nhau lại bàn giết Đ. C. Gs. Họ trói Người lại mà giải nộp cho quan trấn thủ Philatô.

Khi ấy Giuđa là kẻ đã nộp Đ. C. Gs., thấy Người bị luận-phạt, thì động lòng ăn năn và đem ba mươi đồng bạc lại giả các thầy cả đầu-mục và các trưởng lão mà rằng : Tôi đã phạm tội và đã nộp

máu vô tội. Họ đáp : Có hề gì đến chúng ta đó là việc của anh. Bảy giò, hăn quăng những đồng bạc ấy vào cung-thánh và đi ra thất cớ.

Song các thầy cả đầu-mục nhặt lấy bạc ấy mà rằng : Không được phép bỏ vào Kho-thánh, vì là giá máu. Đoạn họ bàn nhau, rồi lấy bạc đó mua ruộng của người thợ góm để chôn xác khách-ngụ. Vì vậy thửa ruộng ấy ngày nay còn gọi là Ruộng Máu. Bảy giò được ứng-nghiệm lời ông tiên tri Giêrêmia nói rằng : các chúng đã cầm lấy ba mươi đồng bạc là giá Đấng mà con cái dân Israel đã định giá; và các chúng đã đưa bạc ấy mua ruộng của thợ góm, y như lời Chúa đã truyền cho min.

Quan Philatô tra hỏi Đ. C. Gs.

Đ. C. Gs. đứng trước mặt quan trấn thủ. Quan hỏi Người : người có phải là vua dân Israel chẳng? Đ. C. Gs. đáp. : Quan lớn nói phải đấy. Lúc ấy các thầy cả đầu mục và các trưởng lão cáo Người, nhưng Người không thừa lại điều nào. Philatô bèn hỏi Người : họ làm chứng cáo người như vậy mà người không nghe thấy sao? Song Đ. C. Gs. không đáp lại một lời, khiến cho quan trấn thủ rất đổi ngạc nhiên.

Đ. C. Gs. và thằng Baraba.

Lễ Vượt-quá nào quan trấn thủ cũng thường tha một tên tù tùy ý dân xin. Khi ấy có một tên tù nổi

tiếng tên là Barabba. Philatô với dân chúng đến mà hỏi rằng : bay muốn bản-chức tha ai, Barabba hay là Giêsu gọi là Kirixitô ? Vì quan ấy biết rằng người ta đã nộp Người là vì ghen tương. Khi ấy quan ngồi trên toà án, phu-nhân sai một kẻ đến trình rang : quan với người công-chính ấy thì đừng có điều gì giây giướm, vì hôm nay trong chiêm bao tôi đã phải khổ sở lắm vì có người này. Nhưng các thầy cả đầu-mục và các trưởng-lão khuyên dủ dân xin tha Barabba và giết Đ. C. Gs. Quân trấn thủ cất tiếng lên hỏi rằng : trong hai người này, bay muốn bản chức tha ai ? Dân thưa : Tha Barabba. Philatô hỏi : Còn Giêsu, gọi là Kirixitô thì bản-chức sẽ xử thế nào ? Dân đáp : Hãy đóng đinh nó vào thập-giá. Quan lại rằng : người ấy đã làm điều gì dữ ? Chúng lại cùng kêu to hơn nữa rằng : hãy hãy đóng đinh nó vào thập-giá.

Philatô thấy không được việc gì mà lại càng thêm xôn xao, thì lấy nước rửa tay trước mặt dân chúng mà rằng : Bản chức vô tội trong việc đổ máu người công-chính này; bay chịu trách nhiệm. Cả và dân đều thưa rằng : máu nó hãy đổ trên [đầu] chúng tôi và trên [đầu] con cái chúng tôi. Bảy giờ quan ấy tha Barabba cho phi lòng dân.

Đ. C. Gs. chịu đòn cùng chịu đội mào gai.

Philatô truyền đánh đòn Đ. C. Gs. và phó Người [cho bọn lính]; bọn-lính đem Đ. C. Gs. vào công

đường, và hội cả cơ-binh đến chung-quanh Người. Chúng cởi áo Người ra, lấy áo khoác đỏ mà mặc cho Người. Chúng lại kết một mào gai mà đặt trên đầu Người, và để vào tay Người một đòn sậy, rồi quì xuống trước mặt Người mà nhạo báng rằng : Tàu vua dân Giuđêu. Chúng nhổ vào Người, và lấy đòn sậy đánh vào đầu Người. Khi đã nhạo cù'oi Người đoạn, chúng cởi áo đỏ ra mà mặc áo của Người lại rồi đem đi đóng đánh vào thập-giá.

Đ. C. Gs. chịu đóng đánh vào thập giá.

Khi ra, chúng gặp một người quê Cyrêna, tên là Simon, chúng bắt người ấy phải vác thập-giá. Sau hết tới nơi gọi là Golgotha, nghĩa là nơi Sọ, chúng cho Người uống rượu nho pha mật đắng. Người ném đoạn, không uống. Khi chúng đã đóng đánh Người vào thập-giá rồi, thì lấy áo Người mà bắt thăm chia nhau, để được ứng-nghiệm lời đáng tiên-tri nói rằng : chúng đã lấy áo xống Ta mà chia nhau, và đem áo Ta mà bắt thăm. Đoạn chúng ngồi xuống canh giữ Người. Trên đầu Người có treo bảng án của Người, đề rằng : Người này là vua dân Giuđêu. Bảy giờ cũng có hai tên trộm cướp cùng bị đóng đánh vào thập giá làm một với Người, một tên bên hữu, một tên bên tả. Kẻ qua người lại lắc đầu nhạo báng Người rằng : ông là người phá đền-thờ và xây lại trong ba ngày, hãy cứu lấy mình đi!

Nếu phải là con Đ. C. Trôi, hãy xuống khỏi cây thập-giá. Các thầy-cả, các thầy thông-giáo và các trưởng lão cũng nhạo cười Người mà rằng : Hẳn đã cứu kẻ khác, mà không cứu mình được. Nếu phải là vua dân Israel bây giờ hãy xuống khỏi cây thập-giá, thì chúng ta sẽ tin. Hẳn tin cây Đ. C. T., nếu Đ. C. T. yêu hẳn thì hãy cứu-chữa hẳn; vì hẳn có nói : Ta là con Đ. C. T. Hai tên trộm cướp, bị đóng đinh trên cây thập-giá với Người cũng bị-báng Người như vậy.

Từ giờ thứ sáu, khắp cả thiên, hạ đều tối tăm mù mịt cho đến giờ thứ chín. Chừng giờ thứ chín Đ. C. Gs. kêu cả tiếng rằng : Eli, Eli, lamma sabacthani, nghĩa là : lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, nhân sao Chúa bỏ tôi? Có mấy kẻ đứng đấy nghe kêu như vậy thì nói : Hẳn gọi ông Eli. Tức thì một người trong bọn đó chạy đến lấy một miếng bông đá mà thấm đẫm máu, xỏ vào đầu cây sậy mà đưa lên cho Người uống. Song những kẻ khác nói rằng : Để yên! ta xem ông Eli có đến cứu hẳn không. Đ. C. Gs. lại kêu lên một tiếng lớn nữa, đoạn trút linh-hồn.

Những-sự xảy ra sau khi Đ. C. Gs. sinh thì.

Bảy giờ màn trong Đền thờ xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất thì rung-động, những hòn đá lớn nổ toác ra, các mồ mả ra và nhiều đang thánh mà xác nằm nghỉ đấy được sống lại, và sau khi

Đ. C. Gs. sống lại, các đáng ấy ra khỏi mồ, vào thành-thánh, hiện ra cùng nhiều người.

Quan đội và những lính canh Đ. C. Gs. với quan ấy, thấy đất động và những sự xảy ra làm vậy thì sợ-hãi lắm, bèn xưng rằng : người này thật là Con Đ. C. Trôi.

Cũng có nhiều người đàn-bà đứng đằng xa mà nhìn xem, đó là những người đã theo Đ. C. Gs. từ xứ Galilêa để hầu hạ Người : trong số ấy có bà Maria Magđalêna, bà Maria mẹ của hai ông Giacobê và Giuse, và bà mẹ của hai con ông Giêbêđêu.

Tác xác Đ. C. Gs.

Đến chiều có một người giàu có, quê tại Arimathea, tên là Giuse, cũng là một môn-đệ Đ. C. Gs., đến dinh Philatô xin xác Đ. C. Gs., thì Philatô truyền phải cho ông ấy. Ông Giuse cắt xác Người xuống, lấy Khăn liệm mà bọc, rồi táng trong huyệt mà ông ấy đã khoét trong mảng đá lớn : đoạn lăn tảng đá lớn mà che cửa mồ, rồi ra về. Có bà Maria Magđalêna và bà Maria khác ngồi đậy ngang mặt mồ.

Lính-canh trước mồ.

Hôm sau, tức là ngày sau ngày Dọn-lễ, các thầy cả đầu-mục và các người Pharisiêu hội nhau tại dinh quan Philatô mà thưa rằng : bầm quan lớn, chúng tôi nhớ rằng người gian-dối ấy khi còn sống có nói : khỏi ba ngày Ta sẽ sống lại. Xin quan ra lệnh truyền

canh mò cho cẩn thận cho đến ngày thứ ba, kéo các môn-đệ hẩn lấy trộm xác hẩn rồi nói với dân rằng : Người đã bởi trong kẻ chết mà sống lại; mà sự lừa-dối sau cùng này sẽ tệ hơn sự lừa dối trước kia. Quan Philatô nói với họ rằng : các ông đã có lính canh đầy, hãy đi mà canh như các ông từng biết. Họ bèn đi, niêm phong tảng-đá, cắt lính canh, để giữ mò cho chắc chắn.

Ngày thứ năm Tuần thánh.

Trước ngày lễ Vượt-qua, Đ. C. Gs. biết đã đến giờ Người qua khỏi thế gian này mà về cùng Cha Người, vì Người đã thương-yêu những kẻ thuộc về Người mà còn sống ở thế gian này, thì Người thương yêu những kẻ ấy cho đến cùng.

Đang bữa tối — lúc ma-quỉ đã giục lòng Giuđa Iscariotê là con của Simon, để hẩn nộp Người — Người vốn biết rằng cha Người đã giao phó mọi sự trong tay Người, và Người bởi Đức chúa Trời mà đến và lại trở về cùng Đức Chúa Trời, thì Người bỏ bàn đứng dậy, cởi áo ra, và lấy khăn mà thắt lưng. Rồi Người đổ nước vào chậu, và khởi-sự rửa-chân cho các môn-đệ cùng lấy khăn Người thắt mà chùi, Vậy Người đến cùng ông Simon Phêrô, thì ông ấy thưa Người rằng : «lạy Thầy, thầy rửa chân cho tôi ư»? Đ. C. Gs. đáp : «sự thầy làm, hiện thời con không hiểu sau này con sẽ hiểu». Ông

Phêrô lại thưa rằng : không, Thầy sẽ không rửa chân cho tôi bao giờ sốt». Đ. C. Gs. trả lời : « Nếu Thầy không rửa cho con, thì con sẽ không được phần gì với thầy đâu». Ông Simon Phêrô thưa : lạy Thầy, xin Thầy rửa chẳng những chân tôi, mà lại cả tay và đầu nữa». Đ. C. Gs. đáp : kẻ vừa tắm thì không cần phải rửa, vì cổ và nình đã được sạch rồi. Chúng con cũng được sạch, nhưng không phải hết mọi người chúng con đều được sạch cả đâu. Vì Người biết ai sẽ nộp Người, nên Người phán : không phải hết mọi người chúng con đều được sạch cả đâu.

Đ. C. Gs. rửa chân các môn-đệ đoạn lại mặc áo vào, ngồi xuống mà phán rằng : « chúng con có hiểu biết sự Thầy làm cho chúng con chẳng? Chúng con gọi Thầy rằng lạy Thầy, lạy Chúa; chúng con gọi vậy là phải, vì Thầy thật là như thế. Vậy Thầy là chúa là Thầy, còn rửa chân cho chúng con, thì chúng con cũng phải rửa chân lẫn cho nhau. Vì thầy đã làm gương cho chúng con để chúng con cũng làm cho chúng con.

GIO., XIII, 1-15.

Lễ Phục-sinh.

Khi ngày Hưu-nhật đã qua, bà Maria Magdalêna, bà Maria mẹ ông Giacobê và bà Salomê, mua thuốc thơm để xức xác Đ. C. Gs.

Ngày thứ nhất sau ngày Hưu-nhật, lúc mặt trời đã mọc các bà ấy đi đến mồ, nói với nhau rằng : ai sẽ lăn hòn đá che cửa mồ ra cho chúng ta. Các bà ấy ngó xem thì thấy hòn đá đã lăn ra rồi. Mà hòn đá thì lớn lắm. Đoạn các bà ấy vào trong mồ, thấy một thanh-niên ngồi bên hữu, mặc áo dài trắng xóa, thì kinh sợ. Người thanh-niên nói cùng các bà ấy rằng : đừng sợ làm chi, các bà tìm Chúa Giêsu Nagiarét đã chịu đóng đinh vào thập-giá, Người đã sống lại, không còn ở đây nữa, này là nơi người ta đã táng xác Người. Nhưng hãy đi nói với các môn-đệ Người và với ông Phêrô rằng : Người đi đến xứ Galilêa trước các ngài, các ngài sẽ thấy Người tại đó, như Người đã phán cùng các ngài vậy.

Mc., VII, 1-7.

Ngày thứ hai tuần Phục-Sinh.

Trong cũng một ngày ấy, có hai môn-đệ đi đến làng kia tên là Emmau, cách thành Giêrusalem sáu mươi dặm. Hai người nói truyện với nhau về những sự đã xảy ra. Đang khi truyện trò và đàm-luận với nhau, thì Đ. C. Gs. đến gần cùng đi đường với. Nhưng mắt hai người ấy bị bưng, không nhận-biết Người được. Người hỏi : Các ông

đi đường nói chuyện gì vậy? Và sao buồn sầu thế?
— Người tên là Clêôpha trả lời rằng: Chỉ có ông là khách bộ-hành tới qua Giêrusalem mà không biết việc xảy ra đã mấy bữa nay hay sao? — Người bèn hỏi: việc gì vậy? — Họ thưa rằng: việc ông Giêsu Nagiarét là một đáng tiên-tri quyền-phép trong việc làm và trong lời nói trước mặt Đ. C. T. và trước mặt cả và dân chúng, mà các thầy-cả và các quan đề-hình đã nộp để xử tử và đã đóng đinh vào thập-giá. Trước kia, chúng tôi trông rằng Người sẽ cứu-giải dân Israel, dầu vậy việc đã xảy ra được ba ngày rồi. Nhưng có mấy người đàn bà trong bọn chúng tôi làm cho chúng tôi kinh ngạc: sáng sớm họ đi ra mộ mà không thấy xác Người thì về nói đã trông thấy thiên-thần hiện ra mà nói rằng Người đang sống. Bọn chúng tôi có vài người đi ra mộ và thấy sự-thế y như mấy người đàn bà đã nói, còn chính Người thì họ không thấy. Đ. C. Gs. bèn phán rằng: ô [các ông] trí đụt và lòng chậm tin lời các tiên-tri nói [là đường nào]! Đáng Kirixitô há chẳng phải chịu thương khó thì mới được vào nơi vinh-hiến Người ru? — Đoạn Đ. C. Gs. bắt đầu từ ông Maisen và hết mọi tiên-tri mà cắt nghĩa cho hai môn-đệ đó những lời trong hết cả kinh-thánh chỉ về Người. Khi hai người đến gần làng mình định đi, thì Đ. C. Gs. giả-bộ đi xa hơn nữa. Nhưng họ khẩn-khoãn Người mà rằng: xin ông hãy ở lại với chúng tôi, vì đã chiều muộn và ngày gần tối. Vậy Người

vào ở lại với họ. Đang khi Người ngồi ăn với họ, thì lấy bánh, bẻ ra mà đưa cho họ. Mắt họ liền mở ra và nhận-biết Người. Rồi Người biến đi không thấy nữa. Hai môn-đệ nói với nhau rằng : Đang khi đi đường Người nói cùng chúng ta, đang khi người khai-giải kinh-thánh cho chúng ta, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao?

Ngay giờ ấy cả hai đứng dậy mà trở về thành Giêrusalem; và thấy mười một Tông-đồ và các bạn đồng-sự hội nhau lại, có nói với hai người rằng : Chúa đã sống lại thật và đã hiện ra cùng ông Simon. Cả hai cũng thuật lại sự đã xảy ra khi đi đường và nhận-được Người khi Người bẻ bánh là thế nào.

Lc., XXIV, 13-35.

Lễ cả thứ nhất sau lễ Phục-Sinh.

Chiều ngày hôm ấy, là ngày thứ nhất trong tuần lễ, những cửa nơi các môn-đệ ở đều đương đóng lại, vì sợ người Giudêu, thì Đ. C. Gs. đến đứng giữa mà nói rằng : Bang yên cho chúng con. Khi đã nói lời ấy đoạn thì giờ cho các môn-đệ xem hai tay và cạnh-nương-long Người. Các môn-đệ trông thấy Đ. C. Gs. thì mừng rỡ. Người lại phán rằng : Bang yên cho chúng con. Như Chúa Cha đã sai Thầy thế

nào, thì Thầy cũng sai chúng con thế ấy — Người nói vậy rồi thì thở hơi vào các môn-đệ mà phán rằng : « Hãy rước lấy Đức Chúa Thánh-Thần. Chúng con tha tội cho ai, thì kẻ ấy sẽ được tha, bằng chúng con cầm-buộc ai, thì kẻ ấy sẽ phải cầm-buộc ».

Nhưng khi Đ. C. Gs. đến, thì ông Tôma, là một người trong mười hai Tông-đồ, tức Đidymô, không có ở đấy với anh-em. Các môn-đệ khác nói với ông ấy rằng : chúng tôi đã trông thấy Chúa. Nhưng ông ấy đáp rằng : nếu tôi không xem thấy dấu đánh nơi tay Người và nếu tôi không xỏ ngón tay tôi vào chỗ đóng đánh, và không xỏ tay tôi vào cạnh sườn Người, thì tôi không tin.

Cách tám ngày, các môn-đệ vẫn còn ở một nơi, và ông Tôma cũng có ở đấy, các cửa đều đóng, thì Đ. C. Gs. đến đứng giữa mà phán rằng : Bằng yên cho chúng con. Đoạn Người phán cùng ông Tôma rằng : hãy xỏ ngón tay con vào đây, và hãy xem tay Thầy; hãy gio tay mà xỏ vào cạnh sườn Thầy, và đừng cứng lòng tin nữa, một hãy tin. Ông Tôma trả lời rằng : « Chúa tôi và Chúa-tể tôi ». — Đ. C. Gs. phán cùng ông ấy rằng : Con đã tin vì con đã được trông thấy. Phúc cho những kẻ không được trông thấy mà tin.

Đ. C. Gs. cũng có làm trước mặt các môn-đệ Người nhiều dấu lạ khác nữa mà không chép trong sách này.

Những điều này chép để cho anh em tin rằng Đ. C. Gs. là Đấng Kirixitô là con Đ. C. T., và để khi tin như vậy, anh em nhờ danh Người mà được sống.

GIO., XX, 19-31.

Lễ cả thứ hai sau lễ Phục-Sinh.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán cùng dân Giudêu rằng : Ta là Đấng chăn chiên nhân lành. Đấng chăn chiên nhân lành hi-sinh cho chiên mình. Còn đũa chỉ chăn thuê, đã chẳng phải là kẻ chăn chiên, mà chiên của mình thì hễ thấy muông-sói đến, là bỏ chiên chạy trốn; muông-sói bắt chiên mà đoàn-chiên tản-lạc mất. Ấy là tại nó là kẻ chăn thuê, chẳng thiết gì đến chiên. Ta là Đấng chăn chiên nhân-lành, Ta Ta quen-biết chiên Ta, và chiên Ta quen biết Ta, cũng như Cha [Ta] biết Ta và Ta biết Cha [Ta]. Thật vậy, Ta hi-sinh cho con chiên Ta. Ta còn chiên khác không thuộc về chuồng này; Ta cũng phải dẫn nó về nữa, mà nó sẽ nghe tiếng Ta, bấy giờ sẽ chỉ có một đoàn chiên và một Đấng chăn chiên.

GIO., X, 11-16.

Lễ cả thứ ba sau lễ Phục-Sinh.

Một ít nữa chúng con không xem thấy Thầy, đoạn một ít nữa chúng con lại xem thấy Thầy, vì Thầy trở về cùng Đức Chúa Cha. Vậy các môn-đệ có kẻ nói với nhau rằng : Người bảo : « Một ít nữa chúng con không xem thấy Thầy, đoạn một ít nữa chúng con lại xem thấy Thầy; lại rằng : vì Thầy trở về cùng Đ. C. Cha », thế nghĩa là gì? Các môn-đệ ấy rằng : « Một ít nữa », Người nói vậy nghĩa là gì? Chúng ta không biết Người muốn nói gì. Đ. C. Gs. biết ý các môn-đệ muốn hỏi Người, thì phán rằng : chúng con hỏi nhau về lời Thầy nói : một ít nữa chúng con chẳng còn thấy Thầy, đoạn một ít nữa chúng con lại thấy Thầy. Quả thật, Thầy bảo thật chúng con, chúng con sắp phải than-van khóc-lóc mà thế-gian sẽ vui mừng; thật vậy, chúng con sẽ phiền-sầu, nhưng nỗi phiền sầu chúng con sẽ trở nên mới vui-mừng. Người đàn bà lúc sinh-đẻ thì đau đớn, vì đã đến giờ mình, nhưng khi con đã lọt lòng rồi thì mẹ không còn nhớ đến cơn đau-khổ kia nữa, tại vui mừng vì một người được sinh ra ở thế gian vậy. Phần chúng con bây giờ phải buồn rầu thật đấy, nhưng Thầy sẽ lại xem thấy chúng con, thì lòng chúng con sẽ vui mừng và chẳng có ai có thể làm cho chúng con phải mất mới vui mừng ấy.

Lễ cả thứ tư sau lễ Phục-Sinh.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán cùng các môn-đệ rằng : Thầy trở về cùng Đấng đã sai Thầy, mà chúng con chẳng ai hỏi Thầy [nữa] rằng : Thầy đi đâu? Nhưng tại Thầy nói với chúng con về những sự ấy, thì lòng chúng con chứa-chan sự phiền-buồn. Dầu vậy, Thầy nói thật với chúng con : Thầy đi là ích-lợi cho chúng con, vì nếu Thầy không đi, thì Đấng Bênh-vực sẽ không đến cùng chúng con đâu, mà nếu Thầy đi, thì Thầy sẽ sai Đấng ấy đến. Khi Người đến, Người sẽ chứng-minh cho thế-gian biết sự tội, sự công-bình và sự đoán-phạt; về sự tội, vì các chúng không tin Thầy, về sự công-bình, vì Thầy đi về cùng Đức Chúa Cha, và chúng con không xem thấy Thầy nữa, về sự đoán-phạt, vì chúa thế-gian này đã bị đoán-phạt rồi. Thầy còn nhiều điều nói với chúng con song hiện thời chúng con không sức mang nổi. Khi Thánh Thần là Thầy chân thật đến, thì Người sẽ dạy chúng con [cho biết] hết mọi sự thật. Vì chưng Người sẽ chẳng tự mình mà phán ra đâu, bèn là Người nghe điều gì thì phán điều ấy, và Người sẽ tỏ cho chúng con biết những sự sau sẽ xảy ra. Người sẽ làm sáng danh Thầy, vì Người sẽ lấy điều của Thầy mà phán bảo chúng con.

GIO., XVI, 5-14.

Lễ cả thứ năm sau lễ Phục-Sinh.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán cùng các môn-đệ rằng : Quả thật, Thầy bảo thật chúng con, hễ chúng con xin sự gì cùng Đ. C. Cha thì Người nhân danh Thầy sẽ ban cho chúng con. Bấy lâu nay, chúng con không lấy danh Thầy mà xin sự gì; hãy xin thì sẽ được, để chúng con được vui mừng cho trọn vẹn. Thầy đã dùng thí-dụ mà nói cho chúng con biết những điều ấy; song sắp đến giờ Thầy chẳng còn dùng thí dụ mà nói với chúng con nữa, một sẽ dạy-bảo chúng con về Đ. C. Cha một cách tỏ-tường. Đến ngày ấy, chúng con sẽ lấy danh Thầy mà cầu xin, mà Thầy chẳng bảo chúng con rằng Thầy cầu nguyện cùng Đ. C. Cha cho chúng con. Vì chưng Đ. C. Cha yêu dấu chúng con tại chúng con đã mến Thầy và đã tin rằng Thầy bởi Đ. C. Cha mà ra. Thầy đã bởi Đ. C. Cha mà ra, và đã xuống thế gian này, bây giờ Thầy lià-bỏ thế gian mà về cùng Đ. C. Cha.

Các môn-đệ thưa Người rằng : Bây giờ Thầy nói rõ ràng, chẳng còn nói thí dụ nữa. Bây giờ chúng tôi biết Thầy thông-suốt mọi sự và không ai cần phải hỏi Thầy nữa. Vì vậy chúng tôi tin rằng Thầy bởi Đ. C. T. mà ra.

GIO., XVI, 23-30.

Lễ Lên-trời.

Sau cùng Đ. C. Gs. hiện ra cùng mười một môn-đệ đang lúc ngồi ăn, và quở trách đã không tin và cứng lòng; bởi vì đã chẳng tin những kẻ đã xem thấy Người sống lại. Đoạn Người phán cùng các môn-đệ rằng : Hãy đi khắp-thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi tạo-vật : kẻ nào tin và chịu phép rửa thì sẽ được rồi, kẻ nào không tin, thì sẽ phải luận-phạt : mà những kẻ tin sẽ được những dấu-lạ này : những kẻ ấy sẽ lấy, danh Thầy mà trừ quỷ ; nói nhiều tiếng lạ ; sẽ bắt rắn [trong tay] và nếu uống giống chi độc, thì chẳng phải hại gì ; sẽ gio tay trên kẻ ốm-đau thì kẻ ốm-đau được lành đã.

Phán xong, Đ. C. Gs. được tăng-cát lên Trời và ngự bên hữu Đ. C. T. Còn các môn-đệ thì trẩy đi giảng khắp mọi nơi, nhờ Chúa cộng-tác với, là làm các phép-lạ kể theo mà làm cho lời giảng được vững chắc.

Mc., xvi, 14-20.

Lễ cả trong tuần lễ Lên-trời.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán cùng các môn-đệ rằng : khi nào Đấng Bênh-vực ngự đến, là Đấng Thầy sẽ

sai bởi Đ. C. Cha mà đến, là Thánh-Thần dậy sự thật, bởi Đ. C. Cha mà ra, thì Đáng ấy sẽ làm chứng về Thầy và chúng con sẽ làm chứng nữa, vì chúng con đã ở cùng Thầy tự ban đầu.

Thầy bảo chúng con những điều ấy, để chúng con khỏi vấp-phạm. Chúng nó sẽ đuổi chúng con ra khỏi nhà Nguyễn, vả lại đã đến giờ mà ai giết chúng con thì tưởng mình làm đẹp lòng Đ. C. T. Chúng nó sẽ làm như vậy vì chúng nó chẳng biết Đ. C. Cha và cũng chẳng biết Thầy. Thầy nói cho chúng con biết những sự ấy, để khi đến giờ những sự ấy [xảy ra] thì chúng con nhớ lại rằng Thầy đã nói cho biết.

Gio., xv, 26-27; xvi, 1-4.

Lễ Đ. C. Thánh-Thần hiện xuống.

Khi ấy Đ. C. Gs. phán cùng các môn-đệ rằng : nếu kẻ nào mến Thầy thì sẽ vâng giữ lời Thầy, và Cha Thầy sẽ yêu dấu kẻ ấy và chúng Ta sẽ đến mà ngụ trong [lòng] kẻ ấy. Ai chẳng mến Thầy thì chẳng vâng giữ lời Thầy, mà lời chúng con nghe Thầy dạy cho, chẳng phải là lời riêng của Thầy, bèn là lời của Đ. C. Cha, là Đáng đã sai Thầy mà chớ.

Khi Thầy còn ở với chúng con, thì Thầy đã nói

nhưng điều ấy. Nhưng Đấng Bênh-vực, tức là Thánh Thần mà Đ. C. Cha sẽ nhân danh Thầy sai xuống, sẽ dạy dỗ chúng con mọi điều và nhắc lại cho chúng con hết mọi điều Thầy đã nói.

Thầy để sự bằng yên lại cho chúng con, Thầy ban cho chúng con sự bằng yên của Thầy. Lòng chúng con đừng bối rối sợ hãi. Chúng con đã nghe Thầy nói rằng : Thầy đi, rồi sẽ trở lại cùng con. Giẹ mà chúng con mến Thầy, thì chúng con cũng vui mừng, vì Thầy đi về cùng Đ. C. Cha, vì chưng Đ. C. Cha cao trọng hơn Thầy. Hiện nay Thầy bảo chúng con trước khi việc xảy ra, để khi việc xảy ra đoạnthì chúng con tin. Thầy chẳng còn nói với chúng con lâu-dài nữa, vì vua-chúa thế gian hầu đến, nhưng nó chẳng có quyền-hành gì với Thầy. Song để cho thế gian biết Thầy mến Đ. C. Cha và Đ. C. Cha truyền-dạy thế nào thì Thầy vâng cứ như vậy.

Gio., XIV, 23-39.

Lễ Đ. C. T. Ba Ngôi.

Mười một môn-đệ đi đến xứ Galilêa, lên núi mà Đ. C. Gs. đã chỉ cho. Khi môn-đệ thấy Người thì phục xuống lạy, dù trước kia đã hò-nghi. Đ. C. Gs. đến gần mà phán rằng : Hết mọi quyền-phép

trên trời dưới đất đã ban cho Thầy : vậy chúng con hãy đi dạy dỗ các dân thiên hạ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh-Thần, và dạy người ta giữ mọi điều Thầy đã truyền cho chúng con. Nay Thầy ở cùng chúng con mọi ngày cho đến tận thế.

MTTH., XXVII, 16-28.

*Lễ cả thứ I sau lễ Đức Chúa Thánh Thần
hiện xuống.*

Khi ấy Đức Chúa Giêsu phán cùng dân Giu đêu rằng : Chúng người hãy thương xót người như Cha chúng người hay thương xót. Chúng người đừng xét đoán ai, thì chúng người khỏi bị xét đoán; chớ luận phạt ai, thì khỏi phải luận phạt; hãy tha thứ, thì sẽ được tha thứ; hãy cho người ta thì Chúa sẽ ban cho; Chúa sẽ đổ vào lòng chúng người một đấu đầy, nén mìn và vun tràn; vì chúng người lấy đấu nào mà đong cho người ta thì chúa sẽ lấy đấu ấy mà đong lại cho chúng người. Người cũng phán cùng những kẻ ấy thí dụ rằng : kẻ mù há lại giắt kẻ sáng được sao? Cả hai lại không sa xuống hố ru? Môn-đệ không hơn thấy được; mà nếu huân luyện hẳn hoi thì môn-đệ sẽ bằng thấy. Sao người nhìn xem cái rác trong mắt anh em

mình, còn cái xà trong mắt mình thì chẳng xem sao? Sao mà người lại nói với anh em được rằng : anh ơi, để tôi lấy cái rác trong mắt anh ra, mà cái xà trong mắt người, người chẳng xem thấy? Đồ giả hình! hãy lấy cái xà ở mắt người ra đã rồi hãy lo xem đến việc lấy cái rác ở mắt anh em mình ra.

Lc., vi, 36-42.

*Lễ cả thứ II sau lễ Đức Chúa Thánh Thần
hiện xuống.*

Khi ấy Đức Chúa Giesu phán cùng một người Giuđêu rằng : Có một người kia dọn tiệc bữa tối trọng thể và mời nhiều người đến dự. Khi đến giờ ăn, sai đầy tớ đi nói với khách đã mời rằng : mời các ngài đến vì mọi sự đã sẵn. Song họ đồng tình kiêu cả. Người thứ nhất nói rằng : tôi mới tậu mả ruộng, cần phải đi xem, xin cho tôi kiêu. Kẻ khác rằng : tôi mới mua năm đôi bò, phải đi thủ xem, xin cho tôi kiêu. Kẻ khác nữa rằng : tôi mới cưới vợ không thể đi được. Đầy tớ trở về trình điều ấy cho chủ. Chủ liền nổi giận bảo đầy tớ rằng : hãy đi mau ra chốn công trường, ngoài đường phố, gặp những kẻ nghèo-khó, tàn tật, đui, què thì hãy đem vào đây. Đầy tớ về thưa chủ

rằng : trình ông, đã vâng cứ y như lời ông dạy, mà hãy còn thừa chỗ. Chủ nhà lại bảo rằng : hãy ra đường, và dọc lữ, gặp ai thì ép mời vào cho đầy nhà ta. Vì ta bảo các anh, những kẻ đã mời trước chẳng ai được nếm tiệc ta đâu.

Lc., XIV, 16-24.

*Lễ cả thứ III sau lễ Đức Chúa Thánh Thần
hiện xuống.*

Bảy giờ người thu thuế và kẻ có tội hết thấy đến gần Đức Chúa Giêsu mà nghe người giảng. Nên các người Pharisiêu và các thầy thông-giáo làm bầm rằng : ông này tiếp những kẻ có tội, cùng ăn với chúng nó. Người bèn phán cùng họ thí dụ này : ai trong các người có một trăm con chiên, nếu lạc mất một con, há chẳng để chín mươi chín con trong rừng hoang, mà đi tìm con chiên lạc ấy cho kỳ được ru? Khi đã tìm được thì mừng rỡ vác nó trên vai, đoạn về nhà, gọi những kẻ thân thiết láng giềng đến mà rằng : hãy chia vui với tôi, vì tôi lạc mất con chiên mà đã tìm thấy. Ta bảo các người, khi có một kẻ tội lỗi ăn năn trở lại thì ở trên trời cũng sẽ vui mừng hơn là khi chín mươi chín kẻ lành không phải ăn năn trở lại. Hay là có

đàn bà nào có mười đồng bạc, nếu mất một đồng, mà không thắp đèn, quét nhà, tìm tòi cẩn thận cho kỳ được ru? Khi tìm thấy rồi, gọi thân thiết láng giềng đến mà rằng : hãy chia vui với tôi, vì tôi đánh mất một đồng bạc mà vừa tìm thấy. Ta bảo các người, khi một người tội lỗi ăn năn trở lại thì các thiên thần Đức Chúa Trời cũng vui mừng như vậy.

Lc., xv, 1-10.

*Lễ cả thứ IV sau lễ Đức Chúa Thánh Thần
hiện xuống.*

Vậy khi dân sự đoàn lũ chen chúc nhau đến nghe lời Đức Chúa Giêsu thì Người đứng trên bờ hồ Giê-nê-sa-rét. Người thấy hai chiếc thuyền gân bờ hồ, mà người đánh cá đã lên đất giặt lưới, thì Người xuống một chiếc thuyền, tức là chiếc của ông Simon, bảo ông ấy chèo ra xa đất một ít, rồi Người ngồi đấy mà giảng dạy dân chúng. Giảng xong Người bảo ông Simon rằng : Hãy chèo thuyền ra khơi mà thả lưới bắt cá. Ông Simon thưa rằng : Trình Thầy, chúng tôi khó nhọc cả đêm mà chẳng được gì sót, nhưng Thầy dạy thì tôi vâng thả lưới. Thả đoạn thì bắt được nhiều cá lắm, lưới phải đứt ra; bèn gọi những chúng bạn ở thuyền khác

đến giúp. Các chúng đến, mà chứa hai thuyền đầy, đến nổi gần chìm. Ông Simon thấy vậy thì sắp mình xuống dưới chân Đức Chúa Giêsu mà rằng : Lạy Chúa, xin tránh xa khỏi tôi, vì tôi là kẻ có tội. Ông Phêrô và các bạn thấy được nhiều cá như vậy thì đều kinh ngạc; mà ông Giacobê và ông Gioan là hai con ông Giêbêđêô, và là bạn ông Simon cũng đồng một thể ấy. Bảy giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng ông Simon rằng : Đừng sợ chi; từ rày về sau, con sẽ thả lưới bắt người. Khi đã đem thuyền vào bãi, thì các ông ấy bỏ mọi sự mà theo Đức Chúa Giêsu.

Lc., v, 1-11.

*Lễ cả thứ V sau lễ Đức Chúa Thánh Thần
hiện xuống.*

Khi ấy Đức Chúa Giêsu phán cùng dân Giuđêu rằng : Vì chưng Ta bảo thật chúng người : nếu chúng người không ăn ở công chính hỏn những người thông giáo và người Pharisiêu, thì chúng người chẳng được vào nước thiên đàng. Chúng người đã nghe biết lời răn dạy người đời xưa rằng : Chớ giết người; kẻ nào giết người thì đáng tòa án luận phạt. Song Ta bảo chúng người : Kẻ nào giận dữ anh em thì cũng đáng tòa án luận

phạt; và kẻ nào chửi anh em mình Raca ngu thì đáng Toà công-đường luận phạt; kẻ nào riếc anh em là đồ điên thì đáng phải phạt trong lửa địa ngục. Vậy nếu người đem của lễ đến trước bàn thờ mà ở đây người sức nhớ anh em có điều gì nghịch cùng người, thì hãy để của lễ đây trước bàn thờ mà về làm lành cùng anh em đã, rồi hãy đến dâng của lễ.

MTTH., v, 20-24.

*Lễ cả thứ VI sau lễ Đức Chúa Thánh
Thần hiện xuống.*

Kỳ ấy, lại có một đoàn dân đông không có gì mà ăn, nên Đức Chúa Giêsu gọi các môn đệ mà phán rằng : Thấy thương đoàn dân nầy vì đã ba ngày không rời bỏ Thầy, mà không có gì ăn. Nếu Thầy để các chúng nhịn đói mà về, dọc đường sẽ thiếu sức, mà có ít nhiều kẻ ở xa đến. Các môn đệ thưa rằng : trong nơi vắng vẻ nầy, ai lấy đâu ra bánh mà cho họ ăn no ? Người hỏi rằng : Chúng con có mấy cái bánh ? Môn đệ thưa rằng : có bảy cái. Đoạn Người truyền cho đoàn dân ngồi xuống đất. Rồi Người cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra và đưa cho các môn đệ để đem phát, thì các môn-đệ phân phát cho dân. Các môn đệ cũng có mấy con cá nhỏ, Đức Chúa Giêsu

làm phép rồi truyền đem đi phát. Mọi người ăn no nê và những miếng còn thừa thu được bảy thúng, mà những người ăn đó ước chừng bốn ngàn. Đoạn Đức Chúa Giêsu cho họ về.

Mc., VIII, 1-9.

*Lễ cả thứ VII sau lễ Đức Chúa Thánh
Thần hiện xuống.*

Khi ấy Đức Chúa Giêsu phán cùng dân Giuđêu rằng : Chúng người hãy giữ mình cho khỏi bọn tiên tri giả. Chúng mặc áo chiên mà đến cùng chúng người, song bề trong chúng là chó sói tham tàn. Chúng người cứ hoa trái của chúng mà nhận được : chúng nào có ai bắt được trái nho trong bụi gai, hay là trái vả ở chòm gai góc chẳng ? Vậy cây tốt thì sinh ra trái tốt, mà cây xấu thì sinh ra trái xấu. Cây tốt chẳng thể sinh ra trái xấu được, và cây xấu cũng chẳng sinh ra trái tốt được ; mà cây nào không sinh ra trái tốt, sẽ phải chặt đi cùng bỏ vào lửa. Vậy cứ hoa trái của chúng mà nhận biết các chúng. Chẳng phải hề ai kêu cùng Ta rằng : Lạy Chúa, lạy Chúa, mà được vào nước thiên đàng đâu, một chỉ có kẻ vâng theo ý Cha của Ta ở trên Trời thì mới được vào nước thiên đàng mà chớ.

Mtth., VII, 15-21.

*Lễ cả thứ VIII sau lễ Đức Chúa Thánh
Thần hiện xuống.*

Đức Chúa Giêsu lại phán cùng môn đệ rằng : Một người giàu kia có một quản-gia bị cáo nời chủ rằng đã lạm tiêu sản nghiệp của chủ. Vậy chủ gọi hần đến mà bảo rằng : Ta nghe nói về anh làm sao ? anh hãy trình bày việc anh quản lý, vì từ nầy về sau anh không được cai quản cơ-nghiệp ta nữa. Người quản gia tự nghĩ rằng : chủ không cho ta làm quản gia nữa thì ta sẽ làm gì ? cày bừa thì không làm nổi, ăn mày thì hổ người. Ta biết phải làm gì rồi, để khi ta mất quyền quản gia, có kẻ tiếp rước ta vào nhà. Hần bèn gọi những người mắc nợ chủ mình đến từng người một mà hỏi người thứ nhất rằng : ông nợ chủ tôi bao nhiêu ? Người ấy trả lời rằng : một trăm thùng dầu. Hần bảo rằng : hãy cầm lấy văn tự, ngồi xuống và viết mau : năm chục. Đoạn hỏi người khác rằng : ông nợ bao nhiêu ? Người ấy đáp rằng : một trăm hộc lúa miên ; thì hần bảo rằng : hãy cầm lấy văn tự mà viết : tám chục. Vậy chủ nhà khen người quản gia gian xảo ấy đã xoay giở khôn khéo làm vậy. Vì chưng con cái đời này đối với kẻ cùng nời thì khôn khéo hơn là con cái sự sáng. Thấy bảo chúng con : hãy

dùng của cái bát công kia mà mua chúc bạn hữu, để khi nó sẽ bỏ chúng con, thì họ tiếp nhận chúng con vào nhà lều bền đồ đời đời.

Lc., xvi, 1-9.

*Lễ cả thứ IX sau lễ Đức Chúa Thánh
Thần hiện xuống.*

Khi Đức Chúa Giêsu đến gần thành Giêrusalem, trông thấy thành ấy thì khóc thương mà rằng : Ớc chi ít là ngày hôm nay, mày cũng hiểu biết sự làm cho mày được bằng yên. Nhưng bây giờ mắt mày không trông thấy sự ấy. Vì vậy sẽ có ngày những quân thù nghịch mày sẽ đào hố, đắp tường chung quanh để vây bọc mày và ép nén mày tử bề, chúng sẽ vật đổ xống đất mày và con cái mày ở trong mày, cùng sẽ chẳng để hòn đá nào chồng trên hòn đá nào, bởi vì mày đã chẳng biết lúc mày được (Chúa đến) thăm viếng. Khi Người vào đền thờ, thì liền đuổi những kẻ mua bán mà rằng : Có lời chép : Nhà Ta là nhà cầu nguyện mà bay làm ra hang trộm cướp. Kỳ ấy ngày nào Người cũng giảng dạy trong Đền Thờ.

Lc., xix, 41-47.

*Lễ cả thứ X sau lễ Đức Chúa Thánh
Thần hiện xuống.*

Đức Chúa Giêsu lại phán thí dụ nầy có ý nhằm những kẻ chắc dạ rằng mình là người công chính và khinh dể kẻ khác, Có hai người lên Đền thờ cầu nguyện, một người Pharisiêu và một người thu thuế. Người Pharisiêu đứng cầu nguyện thầm rằng : Lạy Chúa, tôi tạ ơn Chúa vì tôi không phải như các người khác, tham lam, gian dối, ngoại tình, cũng không như người thu thuế kia. Tôi ăn chay một tuần lễ hai ngày, hết các món hoa-lợi tôi tôi nộp một phần mười. Người thu thuế đứng xa, không dám ngửa mặt lên trời, đấm ngực mà rằng : lạy Chúa, xin thương đến tôi là kẻ có tội! Ta bảo chúng người người này trở về được khỏi tội, còn người kia thì không, vì ai tự nâng mình lên, thì sẽ phải hạ xuống, mà ai hạ mình xuống thì sẽ được nâng lên mà chớ.

Lc., XVIII, 9-14.

*Lễ cả thứ XI sau lễ Đức Chúa Thánh
Thần hiện xuống.*

Khi Đức Chúa Giêsu từ bỏ địa hạt Tyrô mà qua thành Sidon đến biển xứ Galilêa, vào tận giữa xứ

Dècapola. Người ta đem đến cùng Người một người câm điếc, và xin Người giơ tay lên trên nó. Đức Chúa Giêsu đem hắn riêng ra một chỗ với Người, xa cách đám đông, rồi để ngón tay vào lỗ tai hắn, và bôi nước bọt vào lưỡi hắn; đoạn, Người ngửa mặt lên trời, thở dài và phán rằng : Ephpheta, nghĩa là hãy mở ra ! Tức thì tai hắn mở ra, lưỡi được tháo cởi và nói rõ ràng hắn hỏi. Đức Chúa Giêsu cấm các chứng không được nói điều ấy cho ai biết; song Người càng cấm thì họ càng nói toang ra, vì họ rất đổi cấm phục mà rằng : Người làm điều lạ lùng : Người cho kẻ điếc được nghe, kẻ câm được nói.

Mc., VII, 31-37.

*Lễ cả thứ XII sau lễ Đức
Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Đoạn Đức Chúa Giêsu quay vào các môn-đệ mà phán riêng rằng : Phúc cho mắt nào được xem sự chúng con xem. Vì Thầy bảo cho mà biết rằng có nhiều tiên-tri và vua chúa đã ước ao xem sự chúng con xem mà chẳng được xem, nghe sự chúng con nghe mà chẳng được nghe. Bảy giờ một thầy thông

Luật đứng dậy hỏi đề thử Đức Chúa Giêsu rằng : Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sống đời đời? Người phán rằng : Luật chép dạy thế nào? Người đọc thấy làm sao? Thầy ấy thưa rằng : Bay hãy kính mến Đức Chúa Trời là Chúa bay hết hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí khôn và thương yêu kẻ cận thân như mình vậy. Đức Chúa Giêsu phán rằng : Người thưa phải lắm, hãy giữ như vậy thì sẽ được sống. Nhưng thầy ấy muốn chữa mình thì thưa Đ. C. Gs. rằng : vậy người cận-thân tôi là ai? Đ. C. Gs. bèn cất tiếng lên phán rằng : Có một người kia ở thành Giêrusalem xuống thành Giêricô, lâm phải kẻ cướp; nó moi lột, đánh đập mình đầy dấu thương, đoạn để người ấy nửa sống nửa chết mà đi.

Có một thầy-cả cũng xuống con đường ấy, trông thấy người đó thì cứ đi.

Lại có một người Lêvi đi qua, thấy người ấy thì cũng cứ đi. Sau cùng có một người Samaria đi đường tới nơi ấy thấy người ấy thì cảm-thương, đến gần, đổ dầu và rượu, dịt buộc các dấu thương. Đến hôm sau đưa cho chủ quán hai đồng bạc mà rằng : ông hãy săn sóc người này, tốn phí bao nhiêu nữa bao giờ trở lại tôi sẽ trả cho ông. Vậy ba người này, người tưởng ai là kẻ cận-thân với người bị kẻ cướp ấy? Người thông Luật đáp : chính là người đã thương giúp người ấy. Đ. C. Gs. bèn phán : hãy về mà làm như vậy.

*Lễ cả thứ XIII sau lễ Đức
Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Khi Đức Chúa Giêsu lên thành Giêrusalem thì đi dọc địa-giới xứ Samaria và xứ Galilêa; lúc vào làng kia, có mười người tật phong ra đón Đức Chúa Giêsu; chúng đứng đằng xa, cất tiếng lên mà rằng : Lạy ông Giêsu, lạy Thầy, xin thương đến chúng tôi.

Đức Chúa Giêsu thấy chúng thì bảo rằng : Hãy đi trình diện cùng các thầy cả. Đang khi đi thì chúng được sạch. Trong bọn ấy có một người thấy mình được lành đã, thì trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời âm lên, cùng sấp mình xuống dưới chân Đức Chúa Giêsu, mặt cắm xuống đất, và tạ ơn Người. Hẳn lại là người xứ Samaria.

Bấy giờ Đức Chúa Giêsu phán rằng : Không phải mười người đều được sạch cả sao? Còn chín đứa kia đâu? Chỉ có người ngoại-quốc nầy trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời mà thôi ư? Đoạn Người bảo nó rằng : hãy đứng dậy mà về, lòng tin của con đã chữa con.

Lc., XVII, 11-19.

*Lễ cả thứ XIV sau Đức
Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Khi ấy Đức Chúa Giêsu phán cùng các môn-đệ rằng : Không ai có thể làm tôi hai chúa vì, hoặc sẽ

ghét chúa này và mến chúa kia, hoặc sẽ kính phục chúa này và khinh dể chúa kia. Chúng người không thể làm tôi Đức Chúa Trời và của cải được. Vì vậy Ta bảo chúng người : đừng lo lắng áy náy về của ăn để cho sống, về đồ mặc để che thân. Mệnh sống há chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể há chẳng quý hơn áo mặc ru? Hãy xem chim chóc trên trời : nó không gieo, không gặt, cũng không tích chứa vào kho lẫm, mà Cha chúng người ở trên trời nuôi nó; chúng người há chẳng trọng hơn chim chóc sao? Có ai trong chúng người lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không? Còn áo xống, chúng người lo lắng áy náy làm chi? Hãy xem hoa huệ ngoài đồng, nó mọc lên thế nào, nó chẳng làm lụng khó nhọc, cũng không thêu dệt gì. Song Ta bảo chúng người, ngay vua Salomon sang trọng vinh hiển đến đâu nữa cũng không được mặc đẹp như một cái hoa áy. Vậy nếu hoa ngoài đồng, hôm nay còn, mai phải bỏ vào lửa, mà Đức Chúa Trời còn cho nó áo mặc thế áy, huống chi là chúng người hỡi kẻ hèn tin kia! Vậy chúng người chớ lo lắng mà nói rằng : chúng ta sẽ lấy gì ăn uống, vận mặc? Vì, kẻ ngoại đạo lo tìm những điều đó và Cha chúng người ở trên trời biết chúng người cần dùng mọi sự áy. Phần chúng người tiên vàn hãy tìm nước Đức Chúa Trời và sự công chính Người, còn mọi sự áy Người sẽ ban thêm cho.

MTTH., VI, 24-33.

*Lễ cả thứ XV sau lễ
Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Khỏi ít lâu Đức Chúa Giêsu đi đến thành kia tên là Naïm, nhiều môn đệ và một đoàn dân đông cùng đi với Người. Khi Người tới gần cửa thành, thấy họ khiêng ra một người chết, con một của mẹ góa kia, và có nhiều người trong thành đi đưa xác với bà góa ấy. Chúa thấy vậy thì động lòng thương bà ấy mà phán rằng : đừng khóc làm chi. Đoạn Người lại gần quan tài thì đô tùy giường lại. Ở người thanh niên kia, Ta bảo con, hãy chỗi dậy. Bảy giờ kẻ chết liền vùng ngồi dậy và mở miệng nói; rồi Đức Chúa Giêsu trả nó lại cho người mẹ. Ai nấy đều sợ hãi và ngợi khen Đức Chúa Trời rằng : Một đáng tiên tri lớn đã phát hiện ra nơi chúng ta và Đức Chúa Trời đã thăm vếng dân Người. Việc này đồn ra khắp xứ Giuđêa và khắp địa-hạt chung quanh.

Lc., VII, 11-16.

*Lễ cả thứ XVI sau lễ Đức Chúa Thánh
Thần hiện xuống.*

Một ngày Hưu-nhật kia, Đức Chúa Giêsu vào dùng bữa trong nhà một người tai mắt dòng Pharisêu, thì họ dòm hành Người. Số là ở trước mặt Người có một kẻ bị thủy thũng. Đức Chúa Giêsu

cát tiếng hỏi các thầy thông Luật và những người Pharisiêu rằng : ngày Hưu-nhật có được phép chữa bệnh không? Họ đều ỏ lạng. Người bèn cầm lấy tay kẻ thủy thũng, chữa lành và bảo nó ra về. Đoạn người phán cùng họ rằng : Nào có ai trong các người, phải con trai hay là bò mình sa xuống giếng trong ngày Hưu-nhật mà không vội vàng kéo nó ra ngay? Họ không thừa lại với Người được lời nào. Người thấy những kẻ được mời chọn chỗ ngồi trên, thì người phán rằng : Khi ai mời người đi ăn cưới, chớ ngồi chỗ cao nhất, kẻo hoặc trong những khách mời có ai tôn trọng hơn người thì kẻ đã mời sẽ đến nói cùng người rằng : hãy nhường chỗ cho người nầy, mà người sẽ phải xấu hổ, trụt xuống chỗ thấp nhất, Nhưng khi người được mời, hãy ngồi chỗ thấp nhất thì người đứng mời sẽ đến bảo người rằng : Hỡi bạn, xin ngồi lên trên. Bây giờ người sẽ được hạnh mặt với hết mọi khách dự tiệc. Vì chưng ai nâng mình lên thì sẽ phải hạ xuống, mà ai hạ mình xuống, thì sẽ được nâng lên.

LC., XIV, 1-11.

*Lễ cả thứ XVII sau lễ Đức Chúa Thánh
Thần hiện xuống.*

Người Pharisiêu nghe nói Đức Chúa Giêsu đã làm cho bọn Sadđuceu phải tịt miệng thì hội nhau

lại. Trong bọn đó, có một người thông Luật, hỏi một câu để thử người mà rằng : Thưa Thầy trong Luật điều răn nào là điều răn trọng đại nhất? Đức Chúa Giêsu đáp rằng : hãy kính mến Đức Chúa Trời là Chúa bay hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn. Ấy là điều răn thứ nhất và trọng đại hơn cả, Còn điều răn thứ hai thì giống như điều răn thứ nhất : hãy thương yêu người cận thân như mình vậy. Cả Luật và các sách tiên-tri tóm lại trong hai điều răn ấy. Người Pharisiêu hỏi nhau lại đây thì Đức Chúa Giêsu hỏi họ rằng : về đấng Kirixito thì các người nghĩ thế nào? Người là con ai? Họ trả lời rằng : Con vua David được Thánh Người lại rằng : Vậy, có sao vua David được Thánh Thần soi sáng, thì xưng Người là Chúa mình mà rằng : Thiên Chúa phán cùng Chúa tôi rằng : Con hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến khi Ta hạ quân thù nghịch con xuống dưới chân con. Vậy nếu vua David gọi người là Chúa, lẽ nào Người lại làm con vua ấy được? Bảy giờ không ai thưa lại được một lời, và từ ngày ấy chẳng ai dám hỏi Người nữa.

MTTH., XXII, 34-46.

*Lễ cả thứ XVIII sau lễ
Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Đức Chúa Giêsu xuống thuyền sang qua hồ mà trở về thành quê Người. Bảy giờ người ta đem đến

cùng Người một người bắt toại nằm trên giường. Đức Chúa Giêsu thấy họ có lòng tin như vậy thì phán cùng người bắt toại rằng : Ờ con, con hãy trông cậy, các tội lỗi con được tha. Tức thì mấy thầy thông giáo nói với nhau : Người ấy nói phạm. Đức Chúa Giêsu biết ý tưởng mấy thầy ấy thì phán rằng : sao trong lòng các người lại nghĩ những ý tưởng hiểm độc ấy ? Nói rằng : Tha tội cho con, hay là nói rằng : hãy chỗi dậy mà đi, đang nào dễ hơn ? Vậy để cho các người biết Con-người có quyền tha tội ở dưới đất này, Người truyền cho người bắt toại rằng : hãy chỗi dậy, vác giường mà về nhà. Người ấy liền đứng dậy mà về nhà. Dân chúng thấy phép lạ đó thì kinh sợ và ngợi khen Đức Chúa Trời đã cho người ta quyền phép dường ấy.

MTTH., IV, 1-8.

*Lễ cả thứ XIX sau lễ
Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Đức Chúa Giêsu lại lấy thí dụ phán rằng : Thiên quốc giống như một vua kia dọn tiệc cưới cho con mình. Vua sai đầy tớ đi nhắc những người đã mời trước đến ăn cưới mà họ không chịu đến. Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn rằng : Hãy nói với người được

mọi như thế này : tiệc đã dọn xong, bò và súc vật đã giết, mọi sự đã sẵn cả, hãy đến ăn cưới. Song những kẻ ấy đều mản ngơ đi, người thì ra ruộng kẻ thì đi buôn; lại có kẻ khác tóm lấy đầy tớ vua cùng mắng chửi nhục nhã và giết đi nữa. Vua nghe biết, nổi giận, liền sai binh lính hủy diệt bọn sát nhân ấy và đốt phá thành thị của chúng. Đoạn bảo đầy tớ rằng : tiệc cưới đã dọn sẵn, song những kẻ được mời không đáng dự; vậy bây giờ hãy ra ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. Đầy tớ ra khắp các đường lối, gặp kẻ nào chẳng kỳ tốt xấu cũng thu hợp cả vào ngồi đầy bàn. Vua vào xem khách dự tiệc, thấy một người không mặc áo ăn cưới thì phán cùng người ấy rằng : Hỡi bạn, sao bạn vào đây mà không mặc áo ăn cưới? Hắn ta câm miệng. Bấy giờ vua truyền cho đầy tớ rằng : hãy trói chân tay nó lại mà điệu nó ra chỗ tối-tăm ngoài kia : ở đấy sẽ khóc lóc nghiêng rã. Vì chúng kẻ được gọi thì nhiều mà kẻ được chọn thì ít.

MTTH., XXII, 1-14.

Lễ cả thứ XX sau lễ

Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.

Vậy, Người lại đến thành Cana về xứ Galilêa là nơi Người đã làm cho nước trở lên rượu. Nguyên

có một quan thị vệ kia phải con trai đang ốm ở thành Capharnaum. Khi quan ấy nghe tin Đức Chúa Giêsu ở xứ Giuđêu mới tới xứ Galilêa thì đi xin Người xuống chữa con mình gần chết. Đức Chúa Giêsu phán cùng quan ấy rằng : nếu không xem thấy phép lạ và sự kỳ ngạc thì các người không tin. Quan ấy thưa : Lạy Thầy, xin Thầy xuống trước khi con tôi chết. Đức Chúa Giêsu phán : Cứ đi, con của người sống. Ông ấy tin lời Đức Chúa Giêsu đã phán cùng mình, bèn đi. Đang xuống dọc đường thì gặp các đầy tớ đến đưa tin rằng : Con của quan sống. Ông ấy hỏi con mình đã khá hồi mấy giờ thì các chúng thưa : con quan được khỏi sốt hôm qua hồi bảy giờ. Người cha nhận biết rằng chính là giờ ấy Đức Chúa Giêsu phán cùng mình : con người sống; cho nên ông ấy cùng cả nhà đều tin.

GIO., IV, 46-53.

*Lễ cả thứ XXI sau lễ
Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Khi ấy Đức Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng : Vậy thiên quốc giống như vua kia tính sổ với các đầy tớ mình. Khi vua khởi công soát sổ thì có người đem nộp một tên kia mắc nợ một van

đồng talentô. Bởi hắn không có gì trả, thì vua truyền bán mình cùng vợ con sản vật mà trả nợ. Người đầy tớ ấy bèn sấp mình dưới chân vua mà van rằng : Xin giãn cho tôi ít lâu, tôi sẽ trả hết. Vua liền động lòng thương mà cho hắn về, lại tha hết nợ cho hắn nữa. Khi đầy tớ ấy ra về, thì gặp một bạn đồng nghiệp nợ hắn một trăm đồng, tức thì nó tóm lấy cùng bóp cổ mà rằng : hãy trả nợ tao. Bạn hắn sấp mình xuống nài xin rằng : xin giãn cho tôi ít lâu, tôi sẽ trả hết; song hắn chẳng nghe, một bắt bỏ tù cho đến khi trả hết nợ. Các bạn đồng nghiệp thấy vậy, thì buồn lắm, đến kể lại cho chủ mọi điều đã xảy ra. Bảy giờ vua đòi hắn đến mà bảo nó rằng : Hỡi đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết nợ cho anh, vì anh nài xin ta; anh há lại chẳng phải thương bạn anh như ta đã thương anh sao? Chủ nổi giận, giao hắn cho lý hình cho đến khi trả xong nợ. Vậy nếu chúng con ai nấy không thật lòng tha cho anh em thì Cha Thấy ở trên trời cũng sẽ xú với chúng con như vậy.

MTTH., XVIII, 23-35.

*Lễ cả thứ XXII sau lễ
Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Bảy giờ bọn Pharisiêu đi ra bàn luận với nhau tìm cách bắt lỗi Đức Chúa Giêsu về lời nói. Họ sai

môn đệ mình đến cùng với bọn đảng viên vua Hêrođê mà thưa Người rằng : Trình Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật, và Thầy cứ sự thật mà dạy đường Đức Chúa Trời, không có vị nể ai, vì thầy không xem mặt người ta. Vậy xin nói cho chúng tôi biết Thầy nghĩ làm sao ? : Có được phép nộp thuế cho vua Cêsarê hay không ? Đức Chúa Giêsu biết chúng gian ác thì phán rằng : hỡi quân giả hình kia, sao bay thử Ta làm chi ? Hãy cho ta xem tiền thuế. Chúng đưa cho Người một đồng bạc. Đức Chúa Giêsu liền hỏi : Hình và chữ đây là hình và chữ ai ? Chúng đáp rằng : Của vua Cêsarê. Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : Của vua Cêsarê thì hãy trả cho vua Cêsarê, của Đức Chúa Trời thì hãy trả cho Đức Chúa Trời.

MTTH., XXII, 15-21

Lễ cả thứ XXIII sau lễ

Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.

Đức Chúa Giêsu lại xuống thuyền qua biển mà về thành quê Người. Khi Người đang phán cùng những kẻ ấy như vậy, xảy có người chủ nhà Nguyện bước vào, lạy Người mà thưa rằng : Con gái tôi vừa chết, nhưng xin Thầy đến gio tay trên

nó thì nó sẽ được sống. Đức Chúa Giêsu bèn đứng dậy, và đi theo người ấy làm một với các môn đệ. Xảy thấy một người đàn bà phải bệnh loạn huyết đã mười hai năm, lén đến đằng sau và đá đến gấu áo Người; vì mẹ ấy nghĩ thầm rằng : Nếu được đá đến áo Người mà thôi thì sẽ được khỏi. Đức Chúa Giêsu quay lại, thấy mẹ ấy thì phán : hỡi con, hãy trông cậy, lòng tin của con đã làm cho con được lành đã. Mà thật, người đàn bà ấy được khỏi ngay lúc ấy. Khi Đức Chúa Giêsu đã tới nhà của người chủ nhà Nguyễn thấy bọn thối kèn và lũ đông om sòm thì Người phán rằng : hãy lui ra, con bé này chẳng chết, nó ngủ đó thôi. Họ mới cười Người. Khi người ta đã đuổi bọn ấy ra ngoài, thì Người vào cầm lấy tay con bé, nó liền chỗi dậy. Tiếng phép lạ này đồn ra khắp cả miền ấy.

MTTH., IX, 18-26.

*Lễ cả thứ XXIV (sau cùng) sau lễ
Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Khi chúng con sẽ thấy đồ quái gở của kẻ tàn phá phát hiện ra tại Núi Thánh như ông Tiên-tri Daniêlê đã báo trước (kẻ nào đọc thì hãy hiểu) thì bấy giờ ai ở xứ Giuđêa hãy trốn lên núi, ai ở trên

mái nhà đừng có xuống mà lấy đồ vật ở trong nhà, và ai ở ngoài đồng đừng trở về lấy áo mình. Khốn cho đàn bà mang thai và đàn bà cho bú trong những ngày đó. Chúng con hãy cầu nguyện để khỏi phải chạy trốn vào lúc mùa đông hay là ngày Hưu nhật. Vì lúc đó sẽ có cơn hoạn nạn cả thế đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy và sau này cũng chẳng hề có nữa. Nếu những ngày ấy chẳng giảm bớt đi thì không ai được rồi, song vì những kẻ đã được kén chọn thì những ngày ấy sẽ giảm bớt đi. Bây giờ nếu ai bảo chúng con : này Đấng Kirixito ở đây, hay là, Người ở đây thì chúng con đừng tin. Vì có nhiều Kirixito giả và tiên-tri giả phát hiện ra, và làm những dấu lạ và sự lạ lùng hầu để lừa dối, mà nếu có thể được, thì lừa dối cả kẻ đã được kén chọn nữa. Đây thầy đã bảo chúng con trước. Nếu người ta bảo chúng con rằng : Này, Người đang ở trong rừng hoang, thì đừng ra, này Người đang ở nơi kín đáo trong nhà, thì chớ tin. Vì như chớp phát ra từ phía đông và sáng nhóang đến phía tây thế nào thì sự con Người đến cũng thế ấy. Nơi nào có xác chết thì chim phượng hoàng sẽ túm lại đó. Khi những ngày hoạn nạn ấy vừa qua thì mặt trời liền ra tối tăm, mặt trăng không sáng nữa, các ngôi sao ở trên trời sẽ sa xuống, và các thế-lực ở trên trời sẽ rung-động. Bây giờ dấu hiệu của Con người sẽ hiện ra ở trên trời, và các dân tộc dưới đất sẽ đăm ngực, và sẽ thấy

Con người ngự đến trên đám mây cách rất quyền phép oai nguy. Người sẽ sai thiên thần Người thổi loa vang ầm mà tụ họp những kẻ Người đã kén chọn ở khắp tứ phương lại, từ cuối phương trời này đến tận phương trời kia. Hãy nghe thí dụ về cây vả : Khi ngàuh cây ấy thoát ra non, và khi lá mới mọc, thì chúng con biết mùa hạ gần tới. Cũng một lẽ ấy, khi chúng con thấy mọi sự ấy, hãy biết rằng Con người đã gần, đã ở ngoài cửa. Thấy bão thật chúng con nòi-gióng nầy sẽ chưa qua khi mọi sự ấy xảy đến. Trời đất sẽ qua nhưng lời Thấy chẳng qua đâu.

MTTH., XXIV, 15-35.

Lễ Đức Bà linh hồn và xác lên trời.

Khi Đức Chúa Giêsu và các môn-đê đi đường, Người vào một làng kia, thì có một người đàn bà tên là Matta tiếp rước Người vào nhà mình. Bà ấy có em gái tên là Maria đến ngồi dưới chân Đức Chúa Giêsu mà nghe lời Người. Bà Matta lo lắng hầu hạ sau lại gần mà thưa rằng : Lạy Thấy, em tôi để mình tôi hầu hạ, mà Thấy chẳng xem sao ? Xin Thấy hãy bảo em tôi giúp tôi. Chúa đáp rằng : Matta, Matta, con lo lắng bối rối dọn nhiều sự, chỉ cần ít hay một món mà thôi. Maria đã chọn phần tốt hơn cả mà chẳng phải ai lấy mất.

Lc., x, 38-42.

Lễ Đức Bà đi viếng bà thánh Isave.

Kỳ ấy, bà Maria lên đường vội vàng đi đến miền núi, tới một thành kia về họ Giuda; vào nhà ông Giacaria, và chào bà Isave. Vậy khi bà Isave vừa nghe tiếng bà Maria chào thì con liền nhảy mừng trong lòng bà ấy, và bà ấy được đầy Đức Chúa Thánh Thần, bèn cất tiếng kêu lên rằng : bà có phúc lộc hơn mọi người nữ và Con lòng bà cũng phúc lộc thay ! Nhân đâu mà tôi được mẹ chúa tôi đến thăm tôi ? Vì chưng tiếng bà chào thoát đến lỗ tai tôi, thì con tôi nhảy mừng trong lòng tôi. Phúc cho kẻ đã tin rằng lời Chúa phán bảo sẽ ứng nghiệm. Bà Maria bèn nói : Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa Trời và tâm thần tôi nức nở vui mừng trong Chúa là đáng cứu chữa tôi.

Lc., 1, 39-47.

Lễ Truyền tin.

Vậy đến tháng thứ sáu Đức Chúa Trời sai thiên thần Gabriel đến một thành kia, về xứ Giuđêa, tên là Nagiareth, tới cùng một trinh nữ đã hứa gả cho

một người nam tên là Giuse dòng dõi vua David, và tên của trinh nữ là Maria. Thiên thần vào nhà trinh nữ mà nói rằng: Kính mừng, bà đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng bà, bà có phúc lạ hơn mọi người nữ. Bà Maria nghe vậy thì bối rối, tự hỏi lời chào ấy có ý nghĩa gì? Thiên thần nói rằng: Bà Maria, đừng sợ, vì chưng bà đã tìm thấy ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nay bà sẽ chịu thai và sinh con trai, mà bà sẽ đặt tên là Giêsu. Con trai ấy sẽ nên cao trọng và sẽ được gọi là Con Đấng Cao cả và Đức Chúa Trời là Chúa tể sẽ ban cho Người ngai vua David, tổ phụ Người và Người sẽ thống trị nhà Jacob cho đến đời đời, mà triều-đại Người sẽ vô cùng vô tận. Bà Maria bèn thưa cùng thiên thần rằng: Sự ấy xảy ra làm sao, vì tôi không biết người nam. Thiên thần liền đáp rằng: Thánh Thần sẽ ngự xuống trên [đầu] bà, và quyền phép Đấng Cao cả sẽ lấy bóng Người mà che phủ bà; Vì vậy Đấng Thánh bởi bà sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời. Nay, Isave, họ hàng bà đã già cả mà chịu thai, bà ấy trước mang tiếng là son sẻ, nay đã cưu mang tới sáu tháng rồi. Bởi vì chẳng có sự gì mà Đức Chúa Trời chẳng làm được. Bà Maria thưa: Nay tôi là tôi tớ Đức Chúa Trời, tôi xin vâng như lời thiên thần truyền. Đoạn thiên thần từ biệt bà Maria.

Lc., 1, 26-38.

Ngày lễ Các-Thánh.

Khi ấy Đức-Chúa-Giêsu thấy Đoàn dân, Người bèn lên núi, và khi Người ngồi xuống đoạn, thì các môn-đệ lại gần; Người khai-kẩu giảng dạy mà rằng : Phúc cho kẻ có lòng khó khăn, vì nước trên trời là của kẻ ấy. Phúc cho kẻ hiền-lành, vì sẽ được thừa-hưởng Đất [Chúa]. Phúc cho kẻ khóc-lóc vì sẽ được yên-ủi. Phúc cho kẻ đói khát sự công-chính vì sẽ được no đủ. Phúc cho kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót. Phúc cho kẻ giữ lòng-thanh-Dạch vì sẽ được xem thấy Đức-Chúa Trời. Phúc cho kẻ làm cho người hoà thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời. Phúc cho kẻ chịu bắt bớ vì sự công-chính, vì Nước trên trời là của kẻ ấy. Khi vì có Ta mà chúng-người bị người-ta chửi rủa bắt bớ và vu cho hết mọi điều dữ, thì phúc cho chúng-người. Hãy vui mừng hoan hỉ vì sẽ được phần thưởng trọng trên trời.

MTTH., V, 1-12.

Ngày lễ kính Thánh-Thể.

Khi ấy Đức-Chúa Giêsu phán cùng dân Giudêu rằng : Bởi vì thịt Ta là thật của ăn, máu Ta là thật

của uống; ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì được ở trong Ta, và Ta ở trong kẻ ấy. Như Cha cả là Đấng hằng sống đã sai Ta và Ta sống vì, Người thế nào, thì kẻ ăn thịt Ta cũng sẽ được sống vì Ta thế ấy. Đây là bánh bởi trời mà xuống. Chẳng phải như các tổ-phụ chúng-người xưa đã ăn manna mà cũng phải chết; kẻ nào ăn bánh này, thì sẽ được sống đời đời.

Gio., vi, 56-59.

Ngày lễ Đ. C. -Gs. làm vua.

Bảy giờ quan Philatô vào trong công-đường, đoạn vời Đ. C. Gs. đến mà hỏi rằng : người có phải là vua dân Giuđêu không? Đ. C. Gs. đáp : quan lớn tự mình nói ra đây, hay là những kẻ khác đã nói cho quan lớn biết về mình? Philatô trả lời rằng : Bản-chức có phải là người Giuđêu hay sao? Dân người và các thầy cả đầu mục nộp người cho-bản-chức: vậy người đã làm điều gì? Đ. C. Gs. đáp : nước mình không thuộc về thế gian này, nếu nước mình thuộc về thế gian này, các hạ-thầu mình đã tranh-chiến để mình khỏi phải bị nộp cho người Giuđêu, nhưng bây giờ nước mình không ở dưới thế này. Philatô bèn hỏi Người rằng : Vậy người

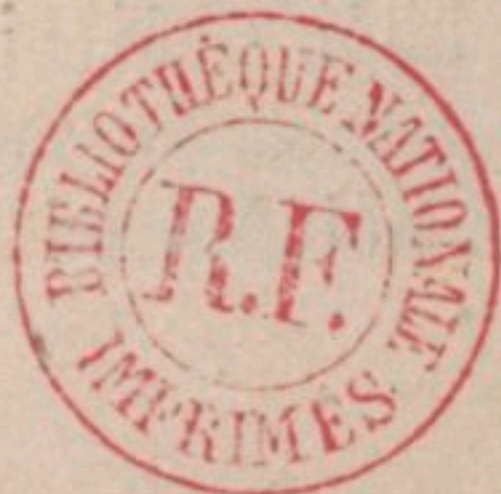
là vua ư? Đ. C. Gs. đáp : quan lớn nói phải đấy, min là vua. Min sinh ra và xuống thế gian để làm chứng về sự thật, phàm ai bởi sự thật, thì nghe tiếng min.

Gio., XVIII, 33-38.

Ngày lễ Lái-tim Đ. C. Gs.

Khi ấy là ngày Dọn-lễ, nên người Giuđêu sợ rằng những xác kia còn treo trên cây thập-giá trong ngày Hưu-nhật chẳng — vì ngày Hưu-nhật tuần ấy rất trọng thể — thì xin Philatô cho phép đánh giập ống-chân những người bị đóng đánh, và cắt [xác xuống]. Vậy quân lính đến đánh giập ống chân người thứ nhất, đoạn người thứ hai cùng bị đóng đánh với Đ. C. Gs. Nhưng khi chúng đều nơi Đ. C. Gs., thấy Người đã chết rồi thì không đánh giập ống chân Người, nhưng một tên lính lấy đồng đâm cạnh sườn-long Đ. C. Gs., tức thì máu cùng nước chảy ra. Kẻ đã trông thấy thì làm chứng về điều ấy, mà lời chứng của kẻ ấy là thật, và kẻ ấy biết mình nói thật, để anh em cũng tin.

Gio., XIX, 31-36.



MỤC-LỤC.

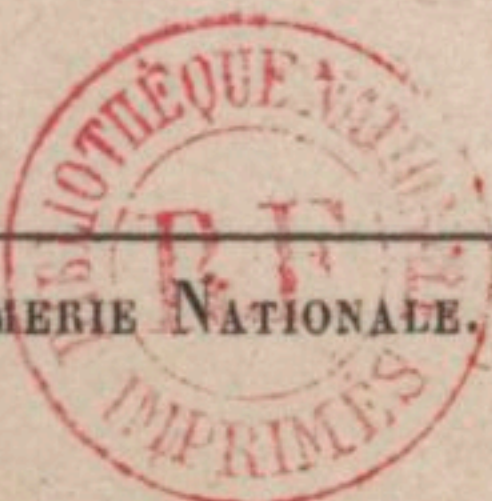
	Trang.
Tiểu dẫn	3
Lễ cả thứ nhất mùa Ấp.....	6
— hai —	7
— ba —	8
— tư —	9
Lễ Sinh-Nhật (Noël), lễ đêm.....	10
— lễ rạng đông.....	11
— lễ thứ ba.....	11
Lễ Đặt Tên (Circumcision).....	13
Lễ cả trong tuần lễ Sinh-nhật.....	13
Lễ Ba vua (Épiphanie).....	14
Lễ cả thứ I sau lễ Ba vua.....	15
— II —	16
— III —	17
— IV —	18
— V —	19
— VI —	20
Lễ cả bảy mươi (Septuagésime).....	21
— sáu mươi (Sexagésime).....	22
— năm mươi (Quinquagésime).....	23
— thứ I mùa chay (Carême).....	24
— II —	25
— III —	26
— IV —	28

Lễ cả Mùa Thương-khó (Dimanche de la Passion).....	29
Lễ Lá (Dimanche des Rameaux).....	30
Ngày lễ Lá : Sự Thương khó (Passion).....	31
Ngày thứ năm tuần thánh (Jeudi Saint).....	44
Lễ Phục-sinh (Pâques).....	45
Ngày thứ hai Phục-sinh.....	46
Lễ cả thứ I sau lễ Phục-sinh.....	48
— II —.....	50
— III —.....	51
— IV —.....	52
— V —.....	53
Lễ Lên trời (Ascension).....	54
Lễ cả trong tuần lễ Lên trời.....	54
Lễ Hiện xuống (Pentecôte).....	55
Lễ Đ. C. T. Ba Ngôi (Trinité).....	56
Lễ cả thứ I sau lễ Hiện xuống.....	57
— II —.....	58
— III —.....	59
— IV —.....	60
— V —.....	61
— VI —.....	62
— VII —.....	63
— VIII —.....	64
— IX —.....	65
— X —.....	66
— XI —.....	66
— XII —.....	67

	Trang.
Lễ cả thứ XIII sau lễ Hiện xuống.....	69
— XIV —	69
— XV —	71
— XVI —	71
— XVII —	72
— XVIII —	73
— XIX —	74
— XX —	75
— XXI —	76
— XXII —	77
— XXIII —	78
Lễ cả thứ XXIV sau lễ Hiện xuống	79
Lễ Đức-Bà linh hồn và xác lên trời (Assomption).....	81
Lễ Đức Bà đi viếng bà thánh Isave (Visitation).....	82
Lễ Truyền-tin (Annonciation).....	82
Lễ Các-thánh (Toussaint).....	84
Lễ kính Thánh-Thể (Fête-Dieu).....	84
Lễ Đ. C. Gs. làm vua (Christ-Roi).....	85
Lễ Lái-tim Đ. C. Gs. (Sacré-Cœur).....	86

AUTORISATION N° 19.799 DE LA C. G. DU PAPIER D'ÉDITION,
17 MAI 1944.

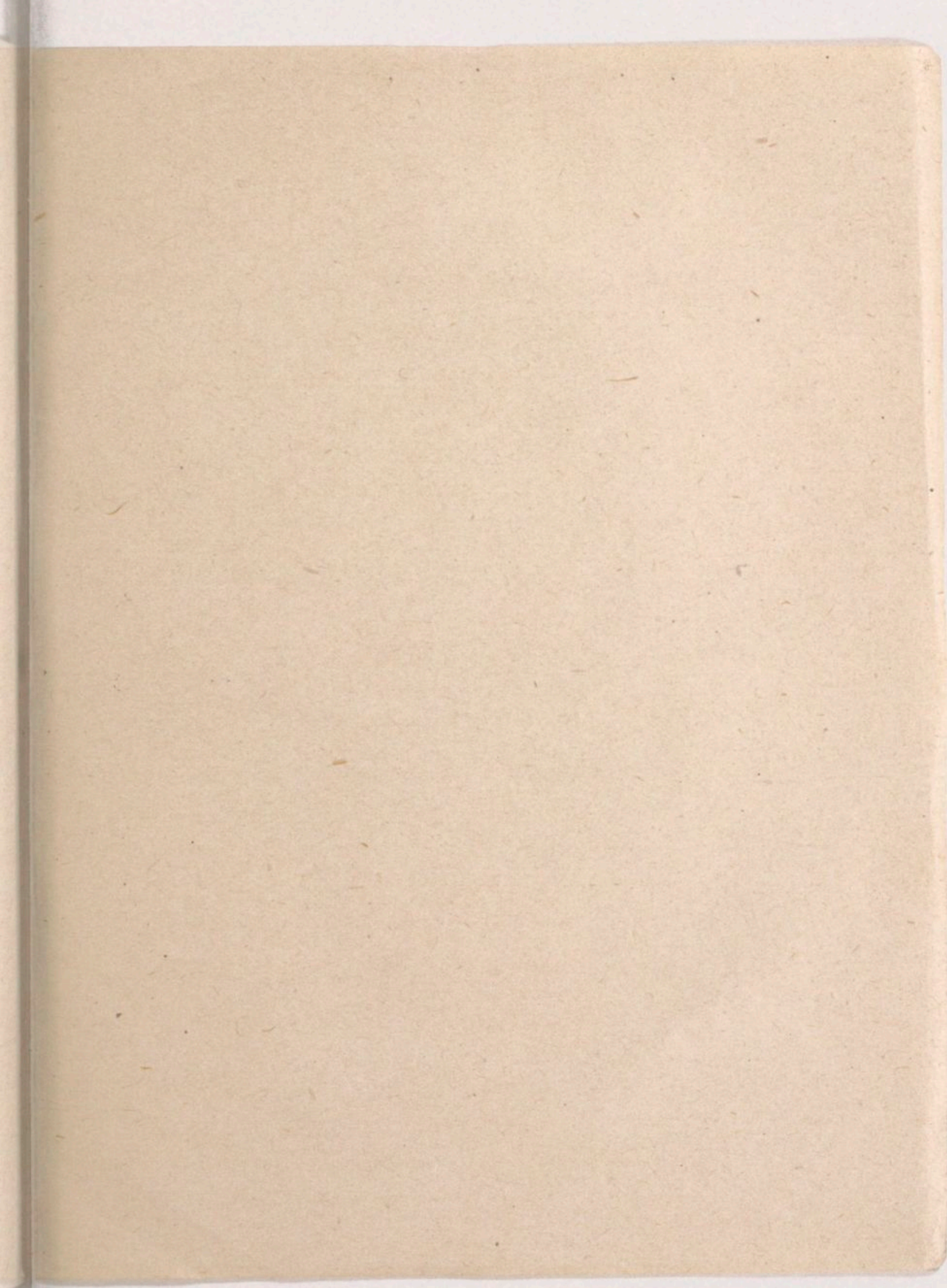
IMPRIMERIE NATIONALE. — J. 78-44.

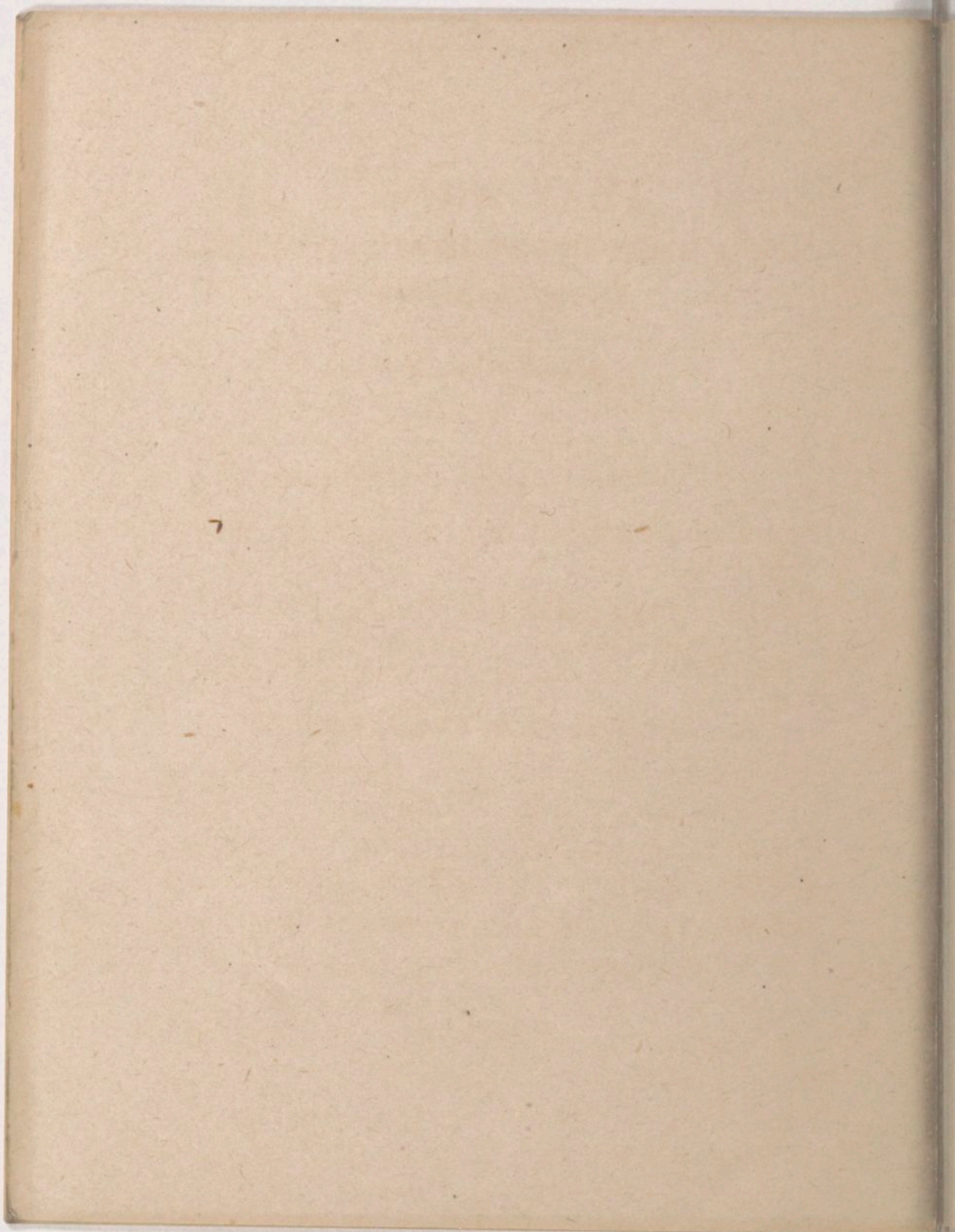


1. The first part of the book is devoted to a general
introduction of the subject. It contains a list of
the principal authors who have written on the
subject, and a brief history of the subject.
2. The second part of the book is devoted to a
detailed examination of the subject. It contains
a list of the principal authors who have written
on the subject, and a brief history of the
subject.

3. The third part of the book is devoted to a
detailed examination of the subject. It contains
a list of the principal authors who have written
on the subject, and a brief history of the
subject.

4. The fourth part of the book is devoted to a
detailed examination of the subject. It contains
a list of the principal authors who have written
on the subject, and a brief history of the
subject.





PHẦN THỨ I.

TÓM LẠI NHỮNG KINH ĐỌC TỐI SỚM NGÀY THƯỜNG
VÀ NGÀY CHỦ-NHẬT.



ĐOẠN THỨ NHẤT.

NHỮNG KINH ĐỌC BAN SÁNG NGÀY THƯỜNG.

Dấu thánh Giá (*dấu đơn*).

Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần. Amen.

Kinh Đức Chúa Thánh Thần.

Chúng tôi lạy ơn Đức Chúa Thánh Thần thiêng liêng sáng láng vô cùng. Chúng tôi xin Đức Chúa Thánh Thần xuống đầy lòng chúng tôi, là kẻ tin cậy Đức Chúa Lời, và đốt lửa kinh mến Đức Chúa Lời trong lòng chúng tôi; chúng tôi xin Đức Chúa Lời cho Đức Chúa Thánh Thần xuống.

Thưa : Sửa lại mọi sự trong ngoài chúng tôi.

Chúng tôi cầu cùng Đức Chúa Lời xưa đã cho Đức Chúa Thánh Thần xuống soi lòng dạy dỗ các thánh Tông-dồ, thì rầy chúng tôi cũng xin Đức Chúa Lời cho Đức Chúa Thánh Thần lại xuống yền

ui dạy dỗ chúng tôi làm những việc lành; vì công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giêsu Kirixitô là Chúa chúng tôi. Amen.

Kinh Sấp mình.

Lạy Chúa tôi, tôi sấp mình xuống trước mặt Chúa tôi; tôi tin thật Chúa ở khắp mọi nơi, thông biết mọi sự, hằng xem thấy tôi, hằng nghe lời tôi cầu nguyện. Xin Chúa rất nhân từ hãy đoái xem sự nghèo ngặt tôi, và nhận lời tôi nguyện.

Lạy Chúa, xin hãy mở miệng lưỡi tôi ra, thì tôi sẽ cao rao những lời ngợi khen Chúa.

Kinh Vì dấu (dấu kép).

Lạy Chúa chúng tôi, vì dấu ✠ thánh Giá, xin chữa ✠ chúng tôi cho khỏi ✠ kẻ thù. Nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần. Amen.

Kinh Sáng danh.

Sáng danh Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Thần. Như đã có trước vô cùng, và bây giờ, và hằng có, và đời đời chẳng cùng. Amen.

Kinh Thờ lạy.

Lạy Chúa tôi, tôi là vật phàm hèn cùng là không trước mặt Chúa, tôi hết lòng thờ lạy và nhận thật Chúa là đầu cội rễ mọi sự, là cùng sau hết mọi loài;

Chúa đã dựng nên tôi cùng thật là Chúa tôi nữa, thì tôi xin dâng linh hồn và xác cùng mọi sự trong ngoài tôi ở trong tay Chúa. Amen.

Kinh Đợi ơn.

Lạy Chúa tôi, tôi đợi ơn Chúa vì những ơn lành Chúa đã ban cho tôi xưa nay, nhất là đã dựng nên tôi và cho Con Chúa chịu chết mà cứu chuộc tôi, lại chọn lấy tôi làm con Hội-thánh nữa. Amen.

Kinh Tin.

Lạy Chúa tôi, tôi tin thật có một Đức Chúa Lời, là Đấng thưởng phạt vô cùng. Tôi lại tin thật Đức Chúa Lời có Ba Ngôi, mà Ngôi thứ Hai đã xuống thế làm người chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ. Bấy nhiêu điều ấy cùng các điều Hội-thánh dạy, thì tôi tin vững vàng vì Chúa là Đấng thông minh và chân thật vô cùng đã phán truyền cho Hội-thánh. Amen.

Kinh Cậy.

Lạy Chúa tôi, tôi trông cậy vững vàng vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu thì Chúa sẽ ban ơn cho tôi giữ đạo nên ở đời này, cho ngày sau được lên thiên đàng xem thấy mặt Đức Chúa Lời hưởng phúc đời đời, vì Chúa là đấng phép tắc và lòng lành vô cùng đã phán hứa sự ấy chẳng có lẽ nào sai được. Amen.

Kinh Kính mến.

Lạy Chúa tôi, tôi kính mến Chúa hết lòng hết sức trên hết mọi sự, vì Chúa là Đấng lơn tốt lơn lành vô cùng; lại vì Chúa thì tôi thương yêu người ta như mình tôi vậy. Amen.

Kinh Lạy Cha.

Lạy Cha chúng tôi ở trên lời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, vâng ý Cha dưới đất bằng trên lời vậy.

Xin Cha cho chúng tôi rầy hằng ngày dùng đủ; và tha nợ chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi, lại chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ, bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ. Amen.

Kinh Kính mừng.

Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Lời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu Con lòng Bà gồm phúc lạ.

Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Lời, cầu cho chúng tôi là kẻ có tội, khi nay và trong giờ lâm tử. Amen.

Kinh Tin kính.

Tôi tin kính Đức Chúa Lời, là Cha phép tắc vô cùng dựng nên lời đất.

Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kirixitô là Con một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi; bởi phép

Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai, sinh bởi Bà Maria đồng trinh; chịu nạn đời quan Phong-xiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh Giá, chết và táng xác; xuống ngục tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại; lên lời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng; ngày sau bởi lời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần. Tôi tin có Hội-thánh hằng có ở khắp thế này, các thánh thông công. Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại; tôi tin hằng sống vậy. Amen.

Kinh Cáo mình.

Tôi cáo mình cùng Đức Chúa Lời phép tắc vô cùng, và rất thánh Đức Bà Maria lọn đời đồng trinh, cùng Đức Thánh Micae tổng lãnh thiên thần, cùng ông thánh Gioan Baotixita, cùng hai ông thánh Tông-dồ, ông thánh Phêrô, ông thánh Phaolô, cùng các thánh, (*tôi lại cáo mình cùng Cha*) vì tôi đã phạm tội nhiều, lòng động, lòng lo, miệng nói, mình làm, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng.

Vì vậy tôi xin rất thánh Đức Bà Maria lọn đời đồng trinh, Đức thánh Micae tổng lãnh thiên thần, ông thánh Gioan Baotixita, hai ông thánh Tông-dồ, ông thánh Phêrô, ông thánh Phaolô và các thánh, (*tôi lại xin Cha*) cầu cùng Đức Chúa Lời là Chúa chúng tôi tha tội cho tôi cùng. Amen.

Kinh Ăn năn tội.

Lạy Chúa tôi, Chúa là Đấng tốt lành vô cùng, Chúa đã dựng nên tôi, và cho Con Chúa ra đời chịu nạn chịu chết vì tôi, mà tôi đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa, thì tôi lo buồn đau đớn cùng chê ghét mọi tội tôi trên hết mọi sự; tôi dốc lòng chữa cải và nhờ ơn Chúa thì tôi sẽ lánh xa dịp tội cùng làm việc đền tội cho xứng. Amen.

Kinh Phù hộ.

Chúng tôi thờ lạy người khen Chúa là Đấng có phép tắc vô cùng đã thương để chúng tôi đến sớm mai nay, thì xin Chúa xuống ơn phù hộ cho chúng tôi lột ngày hôm nay khỏi sa phạm tội gì. Lại xin Chúa sửa sự lo, lời nói, việc làm chúng tôi hằng nên tốt lành theo ý Chúa; vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu, là Đấng hằng sống hằng trị cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng. Amen.

Kinh Sáng soi.

Cúi xin Chúa sáng soi cho chúng tôi được biết việc phải làm, cùng khi làm xin Chúa giúp đỡ cho mỗi kinh mỗi việc chúng tôi, từ khởi sự cho đến hoàn thành, điều nhờ bởi ơn Chúa. Amen.

Kinh Đức thánh Thiên-thần.

Tôi than Đức thánh Thiên-thần, tính thiêng liêng sáng láng, tôi cảm ơn Đức thánh Thiên-thần giữ tôi từ thuở mới sinh đến nay cho khỏi tay quỷ. Đức thánh Thiên-thần là thầy tôi, mở lòng cho tôi biết được đạo thánh Chúa lời dặt. Vì vậy tôi cầu cùng Đức thánh Thiên-thần giữ tôi ban ngày, xem tôi ban đêm, cho đến lọn đời, kéo ma quỷ dữ cảm dỗ được tôi. Tôi lạy Đức thánh Thiên-thần khẩn nguyện cho tôi thông minh sáng láng, giữ mười sự răn, chữa mọi sự dữ. Đến khi tôi lâm chung, xin cùng Đức Chúa Lời cho linh hồn tôi được lên ở cùng Đức Chúa Lời và thánh Thiên-thần hằng sống vui vẻ đời đời chẳng cùng. Amen.

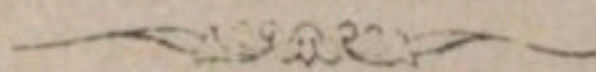
Kinh Lạy Nữ-vương.

Lạy Nữ-vương, Mẹ nhân lành, làm cho chúng tôi được sống, được vui, được cậy, thân lạy Mẹ. Chúng tôi con cháu Eva, ở chốn khách dầy, kêu đến cùng Bà; chúng tôi ở nơi khốc lóc than thở kêu khẩn Bà thương. Hỡi ôi! Bà là Chúa bầu chúng tôi, xin ghé mắt thương xem chúng tôi. Đến sau khỏi dầy, xin cho chúng tôi được thấy Đức Chúa Giêsu, Con lòng Bà gồm phúc lạ.

Ôi khoan thay! nhân thay! dịu thay! Thánh Maria lọn đời đồng trinh. Amen.

PHẦN THỨ BA.

PHÉP LẦN HẠT.



I.

Phép lần hạt Rosariô.

NĂM SỰ VUI.

Thứ nhất thì ngắm : Thiên-thần truyền tin cho Đức Bà chịu thai. — Ta hãy xin cho được ở khiêm nhường.

Thứ hai thì ngắm : Đức Bà đi viếng bà thánh Isave. — Ta hãy xin cho được lòng yêu người.

Thứ ba thì ngắm : Đức Bà sinh Đức Chúa Giêsu nơi hang đá. — Ta hãy xin cho được lòng khó khăn.

Thứ bốn thì ngắm : Đức Bà dâng Đức Chúa Giêsu trong đền thánh. — Ta hãy xin cho được vâng lời chịu lụy.

Thứ năm thì ngắm : Đức Bà tìm được Đức Chúa Giêsu trong đền thánh. — Ta hãy xin cho được giữ nghĩa cùng Chúa luôn.

NĂM SỰ THƯƠNG.

Thứ nhất thì ngắm : Đức Chúa Giêsu lo buồn đồ mồ

hỏi máu. — Ta hãy xin cho được ăn năn tội nên.

Thứ hai thì ngắm: Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn. — Ta hãy xin cho được hãm mình chịu khó bằng lòng.

Thứ ba thì ngắm: Đức Chúa Giêsu chịu đội mào gai. — Ta hãy xin cho được chịu mọi sự xỉ nhục bằng lòng.

Thứ bốn thì ngắm: Đức Chúa Giêsu vác cây thánh Giá. — Ta hãy xin cho được vác thánh Giá theo chân Chúa.

Thứ năm thì ngắm: Đức Chúa Giêsu chịu chết trên cây thánh Giá. — Ta hãy xin đóng danh tính xác thịt vào thánh Giá Chúa.

NĂM SỰ MỪNG.

Thứ nhất thì ngắm: Đức Chúa Giêsu sống lại. — Ta hãy xin cho được sống lại thật về phần linh hồn.

Thứ hai thì ngắm: Đức Chúa Giêsu lên lời. — Ta hãy xin cho được ái mộ những sự trên lời.

Thứ ba thì ngắm: Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống. — Ta hãy xin cho được lòng đầy đầy mọi ơn Đức Chúa Thánh Thần.

Thứ bốn thì ngắm: Đức Chúa Lời cho Đức Bà lên

PHẦN THỨ BỐN.

NHỮNG KINH ĐỌC ĐANG KHI LÀM LỄ VÀ KINH CẢM ƠN.

Kinh dâng lễ.

Lạy Chúa tôi, bao nhiêu lễ làm ngày hôm nay khắp cả và thiên hạ, thì xin dâng cho Chúa tôi có ý cầu cho kẻ có tội hấp hối sẽ sinh thì trong ngày hôm nay. Chớ gì Máu cực trọng Đức Chúa Giêsu là Đấng chuộc tội chúng tôi ban cho các kẻ ấy được làm lành cùng Chúa tôi.

I.

NHỮNG KINH NGẮM LỄ.

Ngắm lễ mùa vui.

Lạy ơn Đức Chúa Giêsu! tôi dâng lễ này cùng các lễ đã làm trong ngày hôm nay khắp thiên hạ, cùng các lễ đã làm từ xưa cho đến rầy và sẽ làm sau, có ý nhớ đến những sự thương khó Chúa tôi, vì lễ này cũng là một lễ Chúa tôi đã làm trên cây thánh Giá xưa. Lạy ơn Đức Chúa Cha; tôi xin hợp một ý

cùng ý rất sạch sẽ và lòng sốt mến Đức Chúa Giêsu khi dâng mình Người bữa tối sau hết, khi truyền phép Mình thánh Người và khi ở trên cây thánh Giá; khi ấy Đức Chúa Giêsu dâng mình thế nào, thì tôi cũng dâng trong lễ này như vậy nữa.

Thầy bước xuống dưới phản bàn thờ: Lạy ơn Đức Chúa Lời, xin Chúa tôi xuống ơn thiêng liêng trong linh hồn tôi, thêm sức cho tôi được xem lễ cực trọng này nên, và hợp cùng dâng làm thầy mà tế lễ Chúa tôi. Vậy tôi xin hợp một ý cùng Đức Chúa Giêsu và Hội-thánh mà dâng lễ này cho được thờ phượng, kính lạy cùng tạ ơn Chúa tôi; xin Chúa tôi tha tội cho tôi cùng ban cho tôi mọi sự cần về phần xác cùng phần linh hồn. Tôi xin bày nhiều sự ấy vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu là Con thật Chúa tôi cùng là Đấng tế lễ và là của lễ dâng trên bàn thờ này.

Thầy đọc kinh Cáo mình: Lạy ơn Đức Chúa Lời sáng láng vô cùng thông biết mọi sự kín trong lòng tôi; ắt là Chúa tôi biết mọi tội lỗi tôi, chẳng lọ là phải cáo mình Chúa tôi mới biết; nhưng mà tôi cáo mình cùng Chúa tôi trước mặt các thánh trên lời cùng Hội-thánh dưới đất, tôi xưng tôi đã phạm nhiều tội mất lòng Chúa tôi bởi lòng động lòng lo, miệng nói, mình làm; thật là tôi có tội cực trọng; song le Chúa tôi có lòng lành vô cùng thương xem

tôi và nhờ đến tôi là vật Chúa tôi đã dựng nên, là con cái Chúa tôi đã sinh ra cùng đã lấy Máu thánh Chúa tôi mà chuộc tôi; xin rất thánh Đức Bà Maria cùng các thánh Thiên-thần và các thánh Nam Nữ cầu bầu cho tôi đang khi còn ở thế gian này, là chốn phạm hèn đầy những sự khốn nạn, và xin Đức Chúa Lời tha hết mọi tội lỗi tôi đã phạm.

Thầy bước lên phản bàn thờ và sang bên tả ảnh đọc sách: Tôi dõn ơn Đức Chúa Lời đã soi lòng cho các thánh Tổ-tông cùng các thánh Tiên-tri được lòng sốt sắng hằng ước ao Con Chúa tôi ra đời; tôi xin Chúa tôi cho tôi được lòng sốt sắng kính mến như các thánh ấy.

Thầy đọc kinh Xin Chúa thương xót và kinh Sáng danh: Lạy ơn Đức Chúa Lời sang trọng vô cùng; dù mà tôi là kẻ hèn còn ở dưới đất này, là chốn khách dầy, nhưng mà tôi ngượng khen thờ phượng kính lạy cùng tạ ơn Chúa tôi là Đấng thánh trên hết các thánh, là Chúa rất cả cai trị lời đất muôn vật.

Thầy cầu cho cả và Hội-thánh: Tôi xin Đức Chúa Lời chịu lấy lời thầy đọc mà cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Lời ban cho tôi mọi ơn thiêng liêng, cùng các nhân đức Hội-thánh xin; ắt là tôi chẳng có công gì cho đáng Đức Chúa Lời nghe, song le tôi cậy trông mọi sự ấy vì công nghiệp vô

cùng Đức Chúa Giêsu, là Con thật Đức Chúa Cha hằng sống hằng trị cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

Thầy đọc những lời Đức Chúa Lời soi cho các thánh: Tôi lạy ơn Đức Chúa Lời, xin Chúa tôi giúp sức cho tôi được giữ những lời Chúa tôi răn dạy; Chúa tôi đã soi sáng cho các thánh Tiên-tri cùng các thánh Tông-dồ mà dạy dỗ tôi những sự rất chính rất thật; xin Chúa tôi soi trí tôi và đốt lửa mến trong lòng tôi để cho tôi được kính mến và thờ phượng Chúa tôi trọn đời tôi.

Thầy sang bên hữu ảnh mà đọc những lời Đức Chúa Giêsu phán: Lạy ơn Đức Chúa Giêsu đã truyền cho chúng tôi lề luật rất công chính; bây giờ tôi đứng dậy mà làm chứng tôi sẵn lòng thà mất của cải và mọi sự đời này mà chẳng thà chối những lời Chúa tôi đã phán dạy; xin Chúa tôi thêm sức cho tôi giữ lời cực trọng ấy liên mãi, vì lời đất này sẽ qua, nhưng mà lời Chúa tôi phán chẳng qua đâu.

Thầy đọc kinh Tin kính: Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu, tôi tin thật mọi điều Đức Chúa Giêsu đã truyền cho Hội-thánh; tôi sẵn lòng đổ máu tôi ra mà làm chứng tôi tin thật như vậy. Nhân vì sự ấy tôi hợp một ý cùng thầy cả mà xưng ra tôi tin kính Chúa tôi cùng tin những lời Hội-thánh dạy,

dù sống chết thì hợp một ý cùng Hội-thánh mà tin cho vững bền như vậy.

Thầy dâng bánh cùng rượu nho lên: Lạy ơn Đức Chúa Lời hằng sống vô cùng; tôi xin hợp một ý cùng thầy cả mà dâng cho Chúa tôi bánh và rượu này; tôi xin phép Chúa tôi, tôi dâng mình xác và linh hồn cùng mọi sự trong ngoài tôi làm một cùng của lễ này; xin Chúa tôi đổi các tính mê nết xấu trong mình tôi cho tôi nên như người mới vậy.

Thầy rửa một chút ngón tay : Lạy ơn Đức Chúa Lời, xin Chúa tôi rửa linh hồn tôi nên sạch sẽ cho tôi được đến gần bàn thờ Chúa tôi cùng giờ tay sạch sẽ mà cầu nguyện như lời Chúa tôi phán dạy.

Thầy đọc sách nhỏ tiếng : Lạy ơn Đức Chúa Lời, tôi xin Chúa tôi chịu lấy của lễ này chúng tôi dâng mà cầu nguyện cho danh Cha cả sáng; lại xin cho chúng tôi cùng cả và Hội-thánh được mọi sự lành; thầy cả xin những ơn nào, thì chúng tôi hợp một ý mà xin Chúa tôi ban cho chúng tôi những ơn trọng ấy vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu là Con thật Đức Chúa Lời.

Thầy đọc sách cả tiếng : Lạy ơn Đức Chúa Lời, xin Chúa tôi phù hộ cho tôi bỏ lòng mê sự thế gian, và đem lòng đem trí lên lời; dù mà tôi còn

ở dưới đất như khách đày, nhưng mà tôi xin hợp làm một cùng các thánh Thiên-thần ở trên lời, mà người khen tạ ơn Đức Chúa Lời, cùng hát mừng rằng: thánh, thánh, thánh Đức Chúa Lời, sáng danh Đức Chúa Lời trên các tầng lời.

Thầy lại đọc sách nhỏ tiếng: Lạy ơn Đức Chúa Cha hằng sống vô cùng, gìn giữ các thầy chầu chiên Chúa tôi, xin Chúa tôi hằng bênh vực gìn giữ cai trị Hội-thánh cho đạo thánh Chúa tôi được sáng ra khắp trong thiên hạ, và các bầy đạo mọi nơi được giữ đạo nên, cùng hợp một lòng một ý cùng nhau, ở hoà thuận yên đương nhau, cùng xin phù hộ cho Đức Giáo Hoàng, Đức Giám-mục, cùng thầy cả coi sóc linh hồn tôi, và phù hộ cho đức vua trị nước này, và các kẻ thuộc về Hội-thánh nữa.

Thầy chấp tay nguyện cho kẻ sống: Lạy ơn Đức Chúa Lời, xin Chúa tôi thương xem cha mẹ, anh em họ hàng bạn hữu, cùng các kẻ đã làm ơn cho tôi phần hồn phần xác; dù những kẻ đã làm mất lòng tôi cách nào, xin Chúa tôi chớ chấp tội lỗi tôi cùng tội lỗi kẻ ấy, lại cho chúng tôi được ăn may những ích bởi lễ trọng này mà ra.

Thầy dâng mình thánh Đức Chúa Giêsu lên: Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi thờ, dù con mắt tôi không trông thấy sự cả sáng Chúa tôi, song tôi xin tin

vững vàng Chúa tôi ngự thật ở trong bình bánh nhỏ mọn này : tôi thờ lạy kính mến Chúa tôi hết lòng hết sức.

Thầy lại đọc sách nhỏ tiếng : Lạy ơn Đức Chúa Lời, tôi tin thật trên bàn thờ bây giờ chẳng còn có bánh chẳng còn có rượu nữa, thật có Minh thánh cùng Máu thánh Đức Chúa Giêsu; xin Đức Chúa Cha nhậm lấy của lễ rất trọng này và xuống ơn lành cho đầy linh hồn tôi.

Thầy chấp tay mà cầu cho các linh hồn ở luyện ngục : Lạy ơn Đức Chúa Giêsu lòng lành vô cùng, xin Chúa tôi thương xem các linh hồn ở luyện ngục; tôi cầu riêng cho linh hồn ông bà cha mẹ, anh em, họ hàng, bạn hữu tôi, cùng những kẻ đã làm ơn cho tôi phần hồn phần xác, và những linh hồn mồ côi chẳng có ai cầu nguyện cho.

Thầy đọc kinh Lạy Cha : Lạy ơn Đức Chúa Lời sang trọng vô cùng; tôi cả lòng gọi Chúa tôi là Cha, vì Chúa tôi đã dạy làm vậy; xin Chúa tôi phù hộ cho tôi được ăn ở cho phải đạo kẻ làm con; tôi nguyện danh Cha cả sáng khắp bốn phương thiên hạ, cùng xin Chúa tôi trị lòng tôi cho ngày sau được lên chốn sáng láng vô cùng trên nước thiên đàng; lại xin cho tôi được vâng theo thánh ý Cha cả dưới đất bằng các thánh trên lời vậy; tôi cũng xin ban

cho tôi của trên lời Cha dùng mà dưỡng nuôi con cái, cùng xin Cha tha tội cho tôi như tôi tha kẻ mất lòng tôi vậy; xin chớ để cho tôi sa chước cảm dỗ, lại thêm sức mạnh cho tôi được sức chống lại kẻ thù linh hồn tôi, và khỏi mọi sự dữ đời này và đời sau nữa.

Thầy đánh ngực ba lần: Lạy ơn Đức Chúa Giêsu là con Chiên rất hiền lành đã gánh lấy tội cả và thiên hạ cùng tội lỗi tôi vô vàn vô số, song lệ lòng Chúa tôi vô lượng vô biên; vậy tôi xin Chúa tôi tha tội cho tôi, và mở lòng tôi được ở hiền lành khiêm nhường chẳng tìm đang oán là ai, để cho tôi được bằng yên và hoà thuận cùng người ta nữa.

Thầy đánh ngực ba lần nữa: Lạy ơn Đức Chúa Giêsu, thật là tôi chẳng đáng chịu Minh thánh Máu thánh Chúa tôi vì tôi mắc nhiều tội lỗi; song lệ tôi lo buồn ăn năn ghét các tội lỗi tôi hết lòng hết sức, vì nó là sự mất lòng Chúa tôi và làm cho tôi chẳng đáng đến gần Chúa tôi; song Chúa tôi có phán một lời thì đã đủ mà chữa linh hồn tôi cho đã.

Thầy chịu Minh thánh Đức Chúa Giêsu: Kẻ chẳng được chịu lễ thì phải than thở rằng: Lạy ơn Đức Chúa Giêsu lơn tốt lơn lành, hôm nay tôi chẳng được ăn may phúc trọng là chịu Minh thánh cùng Máu thánh Chúa tôi, nhưng mà tôi xin cho được

chịu ơn cực trọng ấy cách thiêng liêng, là tôi lấy lòng tin cậy, lòng kính mến mà hợp làm một cùng Chúa tôi; vậy tôi tin cậy kính mến Chúa tôi hết lòng hết sức, cùng ước ao Chúa tôi ngự vào linh hồn tôi bây giờ.

Thầy xúc mụn trên khăn thánh : Lạy ơn Đức Chúa Giêsu rộng rãi vô cùng; mọi ơn thiêng liêng Chúa tôi xuống cho tôi nguyên là của trọng vô giá thay thay; tôi đã xưng thật tôi chẳng đáng hợp làm một cùng con cái Chúa tôi mà chịu Minh thánh Máu thánh Chúa tôi, nhưng mà tôi xin phép nhất lấy những mụn trên mâm Chúa tôi mà rơi xuống, như người nữ kia ước ao xưa; chớ để cho tôi trề nải và chê bỏ những ơn lành Chúa tôi đã ban cho tôi bấy lâu mà thiệt tôi lắm.

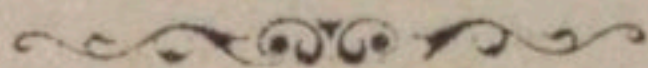
Thầy sang bên tả ảnh đọc sách: Lạy ơn Đức Chúa Lời lòng lành vô cùng muốn cho chúng tôi hằng cầu nguyện cho liên, vì chúng tôi thiếu thốn chẳng có khi dừng. Vậy tôi xin Đức Chúa Lời mở tay rộng rãi xuống nhiều ơn lành trong linh hồn tôi cùng ban sức cho tôi được lòng khiêm nhường trông cậy kính mến và siêng năng cầu nguyện. Tôi xin sự ấy vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu, là Con thật Đức Chúa Cha, hằng sống hằng trị cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.

Thầy cúi đầu giữa bàn thờ : Đợi ơn Đức Chúa Lời Ba Ngôi là Cha và Con và Thánh Thần. Khi mới vào xem lễ này, thì tôi đã trông cây tên trọng một Đức Chúa Lời Ba Ngôi; khi xem lễ đã rồi thì tôi lại ngượng khen tên cực trọng ấy, cùng xin Chúa tôi nhậm lấy lễ trọng này và làm phép cho tôi được ăn may mắn muôn ơn lành, chớ để cho tôi về không.

Tôi lạy ơn Con Đức Chúa Lời hằng sống vô cùng, như Đức Chúa Cha đã làm nên mọi sự cùng bởi lòng thương yêu loài hèn chúng tôi, cho nên đã ra đời làm người và truyền phép tế lễ cực trọng này; tôi tạ ơn Chúa tôi hết lòng hết sức vì đã cho tôi được xem lễ này, cùng xin các thánh Thiên-thần và các thánh Nam Nữ trên lời ngượng khen tạ ơn Chúa tôi vì sự ấy đời đời.

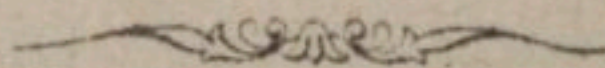
Tôi lạy ơn Đức Chúa Cha; tôi xin Chúa tôi tha cho tôi các sự lỗi tôi đã phạm đang khi xem lễ này vì chẳng cầm lòng cầm tri mà tưởng đến một mình Chúa tôi cùng có lòng sốt mến Chúa tôi, lại những sáng sót lo đi đàng khác và có lòng khô khan lạt lẽo lắm. Vậy tôi xin Chúa tôi miễn chấp các sự lỗi ấy vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu, là Con Chúa tôi, đã dâng mình trên bàn thờ này mà đền vì các tội lỗi tôi, chớ để cho tôi phạm tội lỗi gì mất lòng Chúa tôi nữa; lại xin Chúa tôi phù hộ cho tôi được giữ

đạo nên, và trong mọi việc tôi làm, mọi lời tôi nói và mọi sự tôi lo, tôi một ra sức đẹp lòng Chúa tôi cùng hướng về Chúa tôi, vì Chúa tôi là phúc thanh nhân vui vẻ vô cùng tôi phải ước ao mà chờ. Amen.



II.

KINH DỌN MÌNH CHỊU LỄ.



Lời than thở trước dọn mình chịu lễ.

Lạy ơn Đức Chúa Giêsu ! tôi tin Chúa tôi là Con thật Đức Chúa Lời đã xuống thế làm người, mà dâng mình tế lễ Đức Chúa Cha và cứu lấy linh hồn chúng tôi. Rầy Chúa tôi ngự trên các tầng lời để

cho các thành vui mừng cùng đầy mọi sự thịnh vì hằng xem thấy và kính mến Chúa tôi; nhưng mà Chúa tôi lại ngự trên bàn thờ để mà nuôi linh hồn chúng tôi nữa. Vậy tôi sẽ lấy gì mà tạ ơn Chúa tôi đã thương tôi dường ấy? Thật tôi phải lấy lòng tin cậy kính mến và khiêm nhường cùng ước ao đợi trông rước lấy Chúa tôi; vậy tôi tin thật vững vàng chịu lễ là chịu Mình cùng Máu thánh và linh hồn Chúa tôi cùng tinh Đức Chúa Lời ngự trong hình bánh. Dù con mắt tôi chẳng xem thấy sự gì lạ, song lẽ tôi tin lời Chúa tôi đã phán và Hội-thánh truyền, chẳng dám hồ nghi sự gì sót.

Lạy ơn Đức Chúa Giêsu ! tôi trông cậy Chúa tôi là Đấng sáng láng phép tắc vô cùng, lòng lành vô cùng; vậy Chúa tôi đã biết tỏ những sự tôi thiếu thốn; bằng Chúa tôi muốn cứu lấy thì chẳng có khó gì. Chúa tôi lại đã đủ lòng thương mà tha phép cho tôi gọi Chúa tôi là Cha, thì tôi cậy Cha nhân từ vô cùng sẽ ban ơn cho tôi được giữ đạo nên ở đời này, và ngày sau sẽ được sống làm một cùng Cha mà hưởng phúc vui vẻ đời đời, vì chúng đã có lời Chúa tôi phán rằng : Thịt Tao là thật của ăn, Máu Tao là thật của uống; ai ăn Thịt Tao và uống Máu Tao, thì được sống vô cùng; vậy tôi trông cậy phép cực trọng này sẽ làm cho tôi được sống như Chúa tôi sống vì Đức Chúa Cha vậy.

Lạy ơn Chúa tôi ! vốn tôi là vật gì mà Chúa tôi chẳng nề tìm đến cùng tôi; thật lòng Chúa tôi là

lửa mền hằng cháy lên từ trước vô cùng. Vì một lòng thương yêu chúng tôi, thì Chúa tôi đã muốn sinh ra nên như bạn hữu nghĩa thiết; cũng bởi một lòng nhân từ ấy, cho nên Chúa tôi đã dọn một tiệc rất lớn, là Minh cùng Máu thánh Chúa tôi, để mà nuôi linh hồn chúng tôi. Lay ơn Chúa tôi đã chỉ một lòng thương yêu chúng tôi, thì tôi xin dâng tri khôn và hết lòng cùng hết linh hồn và xác, để làm của tế lễ một Chúa tôi; chớ gì sống chết tôi chỉ về một lòng kính mền Chúa tôi.

Lời than thở khi gần chịu lễ.

Lay ơn Chúa tôi ! tôi lo buồn trách mình tôi vì tôi đã cả lòng vô phép bất nghĩa cùng Chúa tôi; nếu tôi xét ý riêng tôi, thì tôi chẳng dám đến gần bàn thờ Chúa tôi, thà tìm nơi vắng vẻ mà ăn năn khóc lóc thì hơn, nhưng mà Chúa tôi đã phán rằng : Ở những kẻ khó nhọc cùng gánh nặng, thì hết thay thấy hãy đến cùng Tao, này Tao sẽ cho bay được nghỉ. Vậy Chúa tôi phán lời ấy thật là gọi tôi đến cùng Chúa tôi, vì chúng tôi đã đi đường tội lỗi, thì đã nhọc quá, mà tội lỗi tôi như gánh nặng đã đè trên mình tôi. Dù mà xưa nay lòng tôi ước ao tìm sự bằng yên, song le chẳng được; có một khi tôi tìm đến cùng Chúa tôi, thì mới được yên mà chớ. Vậy tôi vâng lời Chúa tôi mà đến cùng Chúa tôi, như kẻ liệt tìm đến cùng thầy thuốc cho đã, như

kẻ có tội tìm đến cùng đấng có phép ban ơn cho được rồi, như kẻ đói khát tìm của ăn và của uống cho sống. Tôi là dân thiếu thốn, xin Vua lời dặt xuống ơn kéo tôi hư di mất; tôi là tôi, là khốn nạn, xin Chúa nhân từ vô cùng ghé mặt lại mà thương, Chúa tôi là Đấng sinh ra cùng yên ủi lòng tôi, xin Chúa tôi gìn giữ phù hộ cùng ban ơn cho tôi vui mừng; rầy tôi ước ao rước lấy Chúa tôi, vì Chúa tôi muốn ngự vào lòng tôi để mà tỏ ra Chúa tôi thật là Đấng cứu lấy tôi. Xưa Chúa tôi ngự qua nơi nào, thì xuống ơn nơi ấy; mà nhà nào chịu lấy và kính mến Chúa tôi, thì nhà ấy liền đầy mọi ơn mọi phúc. Vậy tôi mừng Chúa tôi một ít nữa sẽ ngự vào nhà linh hồn tôi. Dù mà tôi tin Chúa tôi phản một lời, thì linh hồn tôi liền đã; nhưng mà Chúa tôi lại muốn thêm ơn cho tôi, là ngự thật trong lòng tôi, thì tôi mừng cùng đợi ơn Chúa tôi lắm, xin Chúa tôi hãy mở lòng tôi cho rộng rãi, hãy dựng nên lòng mới cho tôi được sạch, thì tôi mới dám rước lấy Chúa tôi cùng sẽ dâng lòng tôi làm đền thờ Chúa tôi ngự đời đời.

PHÉP LẮN HẠT.

lời. — Ta hãy xin ơn chết lành trong tay Đức Mẹ.

Thứ năm thì ngắm: Đức Chúa Lời thưởng Đức Mẹ trên lời. — Ta hãy xin Đức Mẹ phù hộ cho ta được thưởng cùng Đức Mẹ trên nước thiên đàng.

III.

NHỮNG KINH CẢM ƠN.



Cảm ơn Đức Chúa Cha.

Tôi cảm ơn Đức Chúa Cha là Đấng rất thánh phép tắc vô cùng hằng có vậy; tôi xưng thật tôi là kẻ có tội, chẳng có công gì mà đáng chịu ơn cực trọng Minh cùng Máu thánh Con một Chúa tôi, là Đức Chúa Giêsu. Tôi xin Chúa tôi chờ để cho tôi phải phạt, một gín giữ linh hồn tôi kéo phải chước ma quỷ cảm dỗ được tôi, cùng xin cắt hết vết xấu tôi kéo còn mê những sự hèn mọn thế gian; lại xin phù hộ cho tôi giữ một lòng kính mến Chúa tôi trên hết mọi sự, và thương yêu người ta bằng mình tôi vậy; xin Chúa tôi thêm sức cho tôi chịu khó bằng lòng và ở khiêm nhường vâng lời chịu lụy, cùng xin cứu lấy tôi cho khỏi kẻ thù, lại ban ơn cho tôi sửa sang mọi việc trong ngoài tôi và cậy trông một Chúa tôi cho vững; cùng xin đem tôi đến ăn tiệc trọng nhất, là hợp làm một cùng các thánh trên lời, mà xem thấy cùng người khen Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần, cho tôi được sáng thật mừng rỡ cùng thanh nhàn vui vẻ chẳng hay cùng chẳng hay hết; bấy nhiêu sự ấy tôi xin vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu là Chúa chúng tôi.

